

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590001	Quách Khả	Ái	Nữ	09/02/2010	10A03	
2	590002	Ngô Khánh	An	Nam	04/05/2010	10A03	
3	590003	Nguyễn Mỹ	An	Nữ	03/09/2010	10A01	
4	590004	Phạm Ngọc Hải	An	Nam	05/09/2010	10A06	
5	590005	Trần Thanh	An	Nam	08/09/2010	10A04	
6	590006	Trịnh Đình Phúc	An	Nam	29/03/2010	10A05	
7	590007	Đỗ Tuấn	Anh	Nam	21/07/2010	10A04	
8	590008	Huỳnh Minh	Anh	Nam	07/10/2010	10A11	
9	590009	Lê Hà Tú	Anh	Nữ	24/09/2010	10A10	
10	590010	Lê Nguyễn Minh	Anh	Nữ	12/07/2010	10A01	
11	590011	Lê Việt	Anh	Nữ	21/08/2010	10A10	
12	590012	Lương Thùy	Anh	Nữ	09/01/2010	10A11	
13	590013	Lương Trâm	Anh	Nữ	25/05/2010	10A11	
14	590014	Ngô Vân	Anh	Nữ	10/04/2010	10A10	
15	590015	Nguyễn Đức	Anh	Nam	13/11/2010	10A03	
16	590016	Nguyễn Đức	Anh	Nam	15/10/2010	10A05	
17	590017	Phạm Ngọc	Anh	Nữ	20/12/2010	10A11	
18	590018	Phan Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	03/06/2010	10A04	
19	590019	Tào Duyên	Anh	Nữ	03/06/2010	10A02	
20	590020	Thạch Tuấn	Anh	Nam	04/02/2010	10A12	
21	590021	Trương Thế	Anh	Nam	23/09/2010	10A12	
22	590022	Võ Hồng	Anh	Nam	06/04/2010	10A05	
23	590023	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	07/06/2010	10A03	
24	590024	Lý Gia	Bảo	Nam	12/07/2010	10A06	
25	590025	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	14/11/2010	10A12	
26	590026	Quách Gia	Bảo	Nam	25/09/2010	10A04	
27	590027	Trương Quốc	Bảo	Nam	27/10/2010	10A04	
28	590028	Lê Quốc	Bình	Nam	03/02/2010	10A01	
29	590029	Nguyễn Sĩ	Bình	Nam	14/12/2010	10A11	
30	590030	Lâm Hoài	Cát	Nữ	02/06/2009	10A01	
31	590031	Liêng Ngọc	Châu	Nữ	02/06/2010	10A12	
32	590032	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	Nữ	31/03/2010	10A01	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590033	Trần Lê Uyên	Chi	Nữ	01/01/2010	10A06	
2	590034	Trần Minh	Chiến	Nam	19/11/2010	10A05	
3	590035	Trịnh Thành	Công	Nam	22/10/2010	10A04	
4	590036	Nguyễn Thế	Danh	Nam	04/01/2010	10A06	
5	590037	Nguyễn Thuận Công	Danh	Nam	03/10/2010	10A03	
6	590038	Quách Thành	Danh	Nam	20/03/2010	10A10	
7	590039	Trương Hồng Phương	Di	Nữ	21/04/2010	10A02	
8	590040	Huỳnh Ngọc Khả	Doanh	Nữ	01/10/2010	10A02	
9	590041	Lê Lương Trí	Dũng	Nam	16/08/2010	10A02	
10	590042	Chung Trường	Duy	Nam	17/02/2010	10A12	
11	590043	Đồ Quốc	Duy	Nam	22/02/2010	10A10	
12	590044	Hồ Anh	Duy	Nam	18/02/2010	10A11	
13	590045	Lâm Huỳnh	Duy	Nam	23/12/2010	10A10	
14	590046	Chung Mỹ	Duyên	Nữ	07/03/2010	10A05	
15	590047	Âu Phạm Thành	Đạt	Nam	23/07/2010	10A10	
16	590048	Bùi Mẫn	Đạt	Nam	01/02/2010	10A11	
17	590049	Giang Tuấn	Đạt	Nam	24/05/2010	10A11	
18	590050	Lý Thành	Đạt	Nam	07/09/2010	10A11	
19	590051	Nguyễn Huy	Đạt	Nam	24/04/2010	10A10	
20	590052	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	30/08/2010	10A03	
21	590053	Trần Minh	Đạt	Nam	10/08/2010	10A12	
22	590054	Vũ Quốc	Đạt	Nam	05/02/2010	10A11	
23	590055	Lê Hoàng Hải	Đăng	Nam	20/04/2010	10A05	
24	590056	Lý Minh	Đăng	Nam	04/04/2010	10A01	
25	590057	Diệp Trần Thục	Đoan	Nữ	07/06/2010	10A05	
26	590058	Đoàn Ngọc Thục	Đoan	Nữ	05/05/2010	10A06	
27	590059	Nguyễn Lê Minh	Đức	Nam	15/08/2010	10A10	
28	590060	Nguyễn Hoàng	Gia	Nam	04/01/2010	10A11	
29	590061	Phạm Hoàng Quỳnh	Giang	Nữ	02/01/2010	10A04	
30	590062	Phạm Trúc	Giang	Nữ	08/06/2010	10A02	
31	590063	Trần Huỳnh Khánh	Hà	Nữ	11/01/2010	10A11	
32	590064	Trần Việt	Hà	Nữ	18/12/2010	10A02	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590065	Nguyễn Phi	Hải	Nam	02/10/2010	10A03	
2	590066	Huỳnh Anh	Hào	Nam	19/04/2010	10A12	
3	590067	Lâm Gia	Hào	Nam	24/05/2010	10A02	
4	590068	Phạm Quốc	Hào	Nam	01/07/2010	10A02	
5	590069	Phan Nguyễn Gia	Hào	Nam	19/11/2010	10A12	
6	590070	Quách Văn	Hào	Nam	11/09/2010	10A06	
7	590071	Trần Quốc	Hào	Nam	12/08/2009	10A10	
8	590072	Trần Trí	Hào	Nam	28/01/2010	10A10	
9	590073	Lâm Khúc	Hạo	Nam	15/11/2010	10A05	
10	590074	Huỳnh Cẩm	Hằng	Nữ	23/08/2010	10A06	
11	590075	Cao Nguyễn Gia	Hân	Nữ	20/08/2010	10A12	
12	590076	Diệp Gia	Hân	Nữ	10/02/2010	10A05	
13	590077	Hình Gia	Hân	Nữ	16/10/2010	10A12	
14	590078	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	16/02/2010	10A03	
15	590079	Nguyễn Lương Gia	Hân	Nữ	03/07/2010	10A02	
16	590080	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	13/03/2010	10A03	
17	590081	Nguyễn Thị Bảo	Hân	Nữ	25/04/2010	10A04	
18	590082	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	07/08/2010	10A12	
19	590083	Quách Gia	Hân	Nữ	07/01/2010	10A05	
20	590084	Trần Bảo	Hân	Nữ	14/12/2010	10A03	
21	590085	Trần Gia	Hân	Nữ	02/06/2010	10A05	
22	590086	Trần Lâm Gia	Hân	Nữ	14/03/2010	10A04	
23	590087	Trần Mai	Hân	Nữ	30/03/2010	10A01	
24	590088	Châu Thế	Hiển	Nam	26/01/2010	10A06	
25	590089	Liêu Thế	Hiển	Nam	01/01/2010	10A02	
26	590090	Lâm Trung	Hiếu	Nam	05/01/2010	10A06	
27	590091	Lê Trung	Hiếu	Nam	14/04/2010	10A04	
28	590092	Lê Trung	Hiếu	Nam	11/11/2010	10A12	
29	590093	Ngô Minh	Hiếu	Nam	22/07/2010	10A05	
30	590094	Ngô Văn	Hiếu	Nam	21/04/2007	10A05	
31	590095	Huỳnh Huy	Hoàng	Nam	12/08/2010	10A12	
32	590096	Huỳnh Khánh	Hoàng	Nam	06/10/2010	10A12	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590097	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	29/04/2010	10A11	
2	590098	Thạch Khải	Hoàng	Nam	24/09/2010	10A12	
3	590099	Vương Vĩnh	Hoàng	Nam	23/08/2010	10A03	
4	590100	Trương Minh	Hồng	Nữ	23/11/2010	10A02	
5	590101	Nguyễn Ngọc	Huệ	Nữ	08/09/2010	10A06	
6	590102	Đào Tiến	Huy	Nam	31/10/2010	10A06	
7	590103	Lê Gia	Huy	Nam	10/10/2010	10A03	
8	590104	Trần Lưu Gia	Huy	Nam	20/09/2010	10A10	
9	590105	Trần Tuấn	Huy	Nam	02/08/2010	10A06	
10	590106	Trịnh Gia	Huy	Nam	23/09/2010	10A12	
11	590107	Võ Thanh	Huy	Nam	12/02/2010	10A04	
12	590108	Hứa Nguyễn Chấn	Hưng	Nam	28/03/2010	10A03	
13	590109	Nguyễn Chấn	Hưng	Nam	01/12/2010	10A03	
14	590110	Nguyễn Lê Gia	Hưng	Nam	30/12/2010	10A03	
15	590111	Nguyễn Phúc	Hưng	Nam	23/04/2010	10A01	
16	590112	Nguyễn Tấn	Hưng	Nam	26/09/2010	10A01	
17	590113	Nguyễn Tiến	Hưng	Nam	22/01/2010	10A05	
18	590114	Quách Phú	Hưng	Nam	30/10/2010	10A12	
19	590115	Tiền Thành	Hưng	Nam	25/09/2010	10A12	
20	590116	Trần Quốc	Hưng	Nam	02/06/2010	10A05	
21	590117	Trần Việt	Hưng	Nam	01/02/2010	10A03	
22	590118	Trần Vĩnh	Hưng	Nam	26/09/2010	10A02	
23	590119	Vương Tấn	Hưng	Nam	29/01/2010	10A06	
24	590120	Quách Thiên	Hương	Nữ	08/02/2010	10A11	
25	590121	Quách Khả	Khả	Nữ	28/10/2010	10A06	
26	590122	Nguyễn Hoàng	Khải	Nam	09/02/2010	10A12	
27	590123	Bùi Gia	Khang	Nam	08/10/2010	10A01	
28	590124	Huỳnh Gia	Khang	Nam	07/10/2010	10A04	
29	590125	Lý Vĩ	Khang	Nam	01/01/2010	10A04	
30	590126	Mã Gia	Khang	Nam	09/04/2010	10A01	
31	590127	Ông Vĩ	Khang	Nam	01/12/2010	10A12	
32	590128	Phạm Minh	Khang	Nam	13/01/2010	10A01	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590129	Quách Vĩnh	Khang	Nam	26/06/2010	10A06	
2	590130	Trịnh Gia	Khang	Nam	02/08/2010	10A06	
3	590131	Lý Bình	Kháng	Nam	18/11/2010	10A10	
4	590132	Huỳnh Minh	Khánh	Nam	22/10/2010	10A01	
5	590133	Tào Nguyễn	Khiêm	Nam	12/11/2010	10A06	
6	590134	Thái Gia	Khiêm	Nam	04/04/2010	10A03	
7	590135	Trần Bảo	Khiêm	Nam	27/08/2010	10A05	
8	590136	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	19/03/2009	10A04	
9	590137	Phạm Minh	Khoa	Nam	16/05/2010	10A11	
10	590138	Trần Đăng	Khoa	Nam	21/02/2010	10A02	
11	590139	Võ Ngô Đăng	Khoa	Nam	04/12/2010	10A06	
12	590140	Nguyễn Khuru Đăng	Khôi	Nam	08/01/2010	10A12	
13	590141	Phạm Minh	Khôi	Nam	02/07/2010	10A02	
14	590142	Tô Anh	Khôi	Nam	23/09/2010	10A06	
15	590143	Trần Anh	Khôi	Nam	25/02/2010	10A03	
16	590144	Trần Anh	Khôi	Nam	12/08/2010	10A11	
17	590145	Nguyễn Minh	Kiệt	Nam	13/10/2010	10A02	
18	590146	Phạm Tuấn	Kiệt	Nam	20/11/2010	10A03	
19	590147	Dương Bảo	Kim	Nữ	27/09/2010	10A06	
20	590148	Lê Trần Thiên	Kim	Nữ	12/08/2010	10A01	
21	590149	Huỳnh Anh	Kỳ	Nam	04/11/2010	10A06	
22	590150	Khuong Tuấn	Kỳ	Nam	02/05/2010	10A04	
23	590151	Nguyễn Ngọc Minh	Kỳ	Nữ	12/08/2010	10A10	
24	590152	Phùng Lê Nhã	Kỳ	Nữ	13/11/2010	10A01	
25	590153	Dương Gia	Lạc	Nam	04/04/2010	10A11	
26	590154	Huỳnh Thiên	Lam	Nam	07/12/2010	10A04	
27	590155	Lê Phạm Khánh	Lam	Nữ	23/04/2010	10A12	
28	590156	Trần Huỳnh	Lam	Nữ	18/09/2010	10A10	
29	590157	Nguyễn Phương	Lan	Nữ	22/04/2010	10A02	
30	590158	Nguyễn Thị Thúy	Lan	Nữ	11/05/2010	10A05	
31	590159	Dương Nguyễn Khánh	Lâm	Nữ	01/01/2010	10A01	
32	590160	Trần Uy	Lâm	Nam	20/07/2010	10A02	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590161	Hứa Trần Kim	Lân	Nam	24/09/2010	10A05	
2	590162	Phạm Ngọc Gia	Linh	Nữ	18/06/2010	10A11	
3	590163	Hồ Thái	Long	Nam	15/02/2010	10A12	
4	590164	Huỳnh Hoàng	Long	Nam	11/05/2010	10A04	
5	590165	Nguyễn Phi	Long	Nam	06/01/2010	10A11	
6	590166	Nguyễn Quang	Long	Nam	08/06/2010	10A12	
7	590167	Phan Hoàng	Long	Nam	21/10/2010	10A06	
8	590168	Hồ Thiên	Lộc	Nữ	29/06/2010	10A05	
9	590169	Hứa Bảo	Lộc	Nam	21/01/2010	10A01	
10	590170	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	02/01/2010	10A05	
11	590171	Tăng Tấn	Lộc	Nam	19/09/2010	10A05	
12	590172	Vương Tấn	Lộc	Nam	10/05/2010	10A04	
13	590173	Nguyễn Tài	Lợi	Nam	29/03/2010	10A06	
14	590174	Trần Minh	Luân	Nam	27/08/2010	10A02	
15	590175	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	01/06/2010	10A04	
16	590176	Đặng Ngọc	Minh	Nữ	13/03/2010	10A01	
17	590177	Lê Hoàng	Minh	Nam	25/01/2010	10A05	
18	590178	Nguyễn Võ Hoàng	Minh	Nam	05/02/2010	10A12	
19	590179	Trần Gia	Mỹ	Nữ	15/11/2010	10A11	
20	590180	Vương Gia	Mỹ	Nữ	11/10/2010	10A02	
21	590181	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nam	Nam	09/07/2010	10A11	
22	590182	Nguyễn Triệu	Nam	Nam	05/05/2010	10A02	
23	590183	Trần Hoài	Nam	Nam	07/10/2010	10A06	
24	590184	Huỳnh Mai Thanh	Ngân	Nữ	19/11/2010	10A04	
25	590185	Huỳnh Xuân	Ngân	Nữ	15/02/2010	10A03	
26	590186	Lâm Kim	Ngân	Nữ	17/06/2010	10A10	
27	590187	Lý Thị Ngọc	Ngân	Nữ	09/01/2010	10A03	
28	590188	Mã Ngọc	Ngân	Nữ	19/05/2010	10A05	
29	590189	Mai Thúy	Ngân	Nữ	17/02/2010	10A10	
30	590190	Phạm Kim	Ngân	Nữ	29/06/2010	10A01	
31	590191	Phạm Thanh	Ngân	Nữ	12/01/2010	10A02	
32	590192	Trần Thu	Ngân	Nữ	25/10/2010	10A04	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590193	Trịnh Thiên Kim	Ngân	Nữ	04/10/2010	10A06	
2	590194	Liều Mẫn	Nghi	Nữ	27/07/2010	10A04	
3	590195	Quách Mẫn	Nghi	Nữ	31/01/2010	10A01	
4	590196	Trần Phương	Nghi	Nữ	17/01/2010	10A01	
5	590197	Dur Thị Bích	Ngọc	Nữ	23/07/2010	10A04	
6	590198	Hà Như Bảo	Ngọc	Nữ	16/07/2010	10A05	
7	590199	Lâm Bảo	Ngọc	Nữ	03/01/2010	10A10	
8	590200	Lê Hồng	Ngọc	Nữ	14/05/2010	10A02	
9	590201	Lý Hoàng Khánh	Ngọc	Nữ	22/02/2010	10A12	
10	590202	Mai Hồng	Ngọc	Nữ	08/10/2010	10A05	
11	590203	Nguyễn Lâm Bảo	Ngọc	Nữ	02/04/2010	10A10	
12	590204	Nguyễn Mã Bảo	Ngọc	Nữ	15/04/2010	10A03	
13	590205	Nguyễn Thái	Ngọc	Nữ	26/08/2010	10A02	
14	590206	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	23/10/2010	10A12	
15	590207	Phạm Kiều Giáng	Ngọc	Nữ	07/10/2010	10A02	
16	590208	Phạm Kiều Tuyết	Ngọc	Nữ	07/10/2010	10A02	
17	590209	Quách Bích	Ngọc	Nữ	21/02/2010	10A01	
18	590210	Đỗ Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	25/12/2010	10A12	
19	590211	Huỳnh Trường	Nguyên	Nam	15/07/2010	10A12	
20	590212	Lưu Lê Đông	Nguyên	Nữ	16/10/2010	10A03	
21	590213	Lý Hạnh	Nguyên	Nữ	02/06/2010	10A04	
22	590214	Nguyễn Khởi	Nguyên	Nam	05/05/2010	10A05	
23	590215	Nguyễn Mã Sỹ	Nguyên	Nam	28/09/2010	10A11	
24	590216	Nguyễn Ngọc Khánh	Nguyên	Nữ	20/12/2010	10A01	
25	590217	Phạm Gia	Nguyên	Nam	09/12/2010	10A02	
26	590218	Son Thảo	Nguyên	Nữ	14/11/2010	10A04	
27	590219	Sầm	Nguyễn	Nam	23/03/2010	10A12	
28	590220	Tạ Phùng Thu	Nguyễn	Nữ	11/11/2010	10A06	
29	590221	Đào Bình	Nhã	Nam	20/02/2010	10A10	
30	590222	Cao Trọng	Nhân	Nam	17/03/2010	10A06	
31	590223	Lâm Trọng	Nhân	Nam	06/09/2010	10A02	
32	590224	Cao Khả	Nhi	Nữ	26/10/2010	10A04	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590225	Huỳnh Lâm Khánh	Nhi	Nữ	08/10/2010	10A04	
2	590226	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	14/11/2010	10A01	
3	590227	Quách Phương	Nhi	Nữ	11/05/2010	10A10	
4	590228	Tiêu Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	17/12/2010	10A03	
5	590229	Tô Thanh	Nhi	Nữ	14/09/2010	10A06	
6	590230	Nguyễn Thị Cẩm	Nhiên	Nữ	21/09/2010	10A10	
7	590231	Lê Hồng	Nhung	Nữ	02/01/2010	10A10	
8	590232	Huỳnh	Như	Nữ	01/08/2010	10A11	
9	590233	Lâm Ngọc	Như	Nữ	06/05/2010	10A10	
10	590234	Lê Huỳnh Hạnh	Như	Nữ	21/10/2010	10A01	
11	590235	Ngô Ngọc Tuyết	Như	Nữ	26/12/2010	10A06	
12	590236	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	30/03/2010	10A12	
13	590237	Tăng Yến	Như	Nữ	13/10/2010	10A01	
14	590238	Thái Trần Huỳnh	Như	Nữ	02/08/2010	10A05	
15	590239	Võ Tú	Như	Nữ	05/03/2010	10A05	
16	590240	Tạ Minh	Nhựt	Nam	01/04/2010	10A11	
17	590241	Trần Huỳnh Yến	Oanh	Nữ	09/12/2010	10A02	
18	590242	Đỗ Tấn	Phát	Nam	22/10/2010	10A02	
19	590243	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	28/05/2010	10A03	
20	590244	Trần Minh	Phát	Nam	04/12/2010	10A10	
21	590245	Trương Thành	Phát	Nam	09/03/2010	10A11	
22	590246	Lê Khả	Phi	Nữ	10/06/2010	10A10	
23	590247	Bùi Thanh	Phong	Nam	05/01/2010	10A01	
24	590248	Nguyễn Lê	Phong	Nam	11/03/2010	10A05	
25	590249	Thái Khánh	Phong	Nam	14/11/2010	10A04	
26	590250	Đặng Phong	Phú	Nam	23/09/2010	10A10	
27	590251	Huỳnh Thanh	Phú	Nam	03/02/2010	10A03	
28	590252	Lê Hoàng	Phú	Nam	17/03/2010	10A11	
29	590253	Ngô Hữu	Phú	Nam	03/10/2010	10A10	
30	590254	Văn Lâm Gia	Phú	Nam	30/07/2010	10A10	
31	590255	Huỳnh Hữu	Phúc	Nam	08/03/2010	10A11	
32	590256	Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	10/06/2010	10A03	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590257	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	03/10/2010	10A02	
2	590258	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	08/01/2010	10A03	
3	590259	Phuong Vĩnh	Phúc	Nam	29/08/2010	10A01	
4	590260	Thạch Ngô Thiên	Phúc	Nam	23/01/2010	10A12	
5	590261	Trần Ngọc	Phúc	Nữ	19/05/2010	10A06	
6	590262	Trần Thiên	Phúc	Nam	23/03/2010	10A03	
7	590263	Triệu Hoàng	Phúc	Nam	12/06/2009	10A06	
8	590264	Trương Hoài	Phúc	Nam	27/10/2010	10A04	
9	590265	Dương Hữu	Phước	Nam	16/04/2010	10A03	
10	590266	Đặng Ngọc	Phương	Nữ	30/01/2010	10A02	
11	590267	Đinh Phạm Thảo	Phương	Nữ	01/11/2010	10A05	
12	590268	Lê Ngọc Lan	Phương	Nữ	15/05/2010	10A11	
13	590269	Nguyễn Ngọc Yến	Phương	Nữ	13/10/2010	10A04	
14	590270	Nguyễn Trúc	Phương	Nữ	15/08/2010	10A06	
15	590271	Ngô Vĩnh	Quang	Nam	08/12/2010	10A11	
16	590272	Quách Minh	Quang	Nam	31/12/2010	10A05	
17	590273	Trần Minh	Quang	Nam	20/06/2010	10A06	
18	590274	Trần Nhật	Quang	Nam	27/11/2010	10A02	
19	590275	Trần Minh	Quân	Nam	08/05/2010	10A10	
20	590276	Trương Kiệt	Quân	Nam	10/10/2010	10A10	
21	590277	Trương Thiết	Quân	Nam	11/02/2010	10A11	
22	590278	Lâm Phú	Quốc	Nam	20/01/2010	10A10	
23	590279	Phan Quốc	Quy	Nam	09/10/2010	10A12	
24	590280	Ngô Hữu	Quý	Nam	03/10/2010	10A10	
25	590281	Nguyễn Minh	Quý	Nam	07/01/2010	10A01	
26	590282	Trương Phú	Quý	Nam	21/10/2010	10A11	
27	590283	Trương Thị Ngọc	Quý	Nữ	29/01/2010	10A12	
28	590284	Nguyễn Tú	Quyên	Nữ	06/01/2010	10A04	
29	590285	Ngô Như	Quỳnh	Nữ	28/10/2010	10A06	
30	590286	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	15/03/2010	10A05	
31	590287	Nguyễn Trần Tú	Quỳnh	Nữ	13/09/2010	10A11	
32	590288	Ong Mai	Quỳnh	Nữ	29/04/2010	10A10	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590289	Vương Hồng Trúc	Quỳnh	Nữ	05/01/2010	10A12	
2	590290	Nguyễn Phúc	Sang	Nam	03/06/2010	10A10	
3	590291	Lê Quốc	Tài	Nam	15/03/2010	10A03	
4	590292	Lý Bình	Tâm	Nam	08/03/2010	10A02	
5	590293	Lý Hà Thảo	Tâm	Nữ	01/09/2010	10A10	
6	590294	Nguyễn Ái	Tâm	Nữ	07/10/2010	10A06	
7	590295	Nguyễn Trần Nhật	Tân	Nam	15/07/2010	10A02	
8	590296	Trần Phan Hoàng	Tân	Nam	14/11/2010	10A10	
9	590297	Trương Nhật	Tân	Nam	04/11/2010	10A11	
10	590298	Lý Thái An	Tây	Nữ	29/08/2010	10A05	
11	590299	Nguyễn Trương Anh	Thái	Nam	21/11/2010	10A11	
12	590300	Huỳnh Thị Thanh	Thanh	Nữ	26/06/2010	10A12	
13	590301	Ong Nhật	Thanh	Nam	24/02/2010	10A05	
14	590302	Phùng Tổ	Thanh	Nữ	13/10/2010	10A12	
15	590303	Trần Ngọc Kim	Thanh	Nữ	29/04/2010	10A06	
16	590304	Đặng Quách	Thành	Nam	29/01/2010	10A02	
17	590305	Hà Dương Kim	Thảo	Nữ	23/05/2010	10A12	
18	590306	Lê Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	25/10/2010	10A02	
19	590307	Trương Huỳnh Khánh	Thi	Nữ	02/03/2010	10A06	
20	590308	Tô Thị Ánh	Thieu	Nữ	17/09/2010	10A10	
21	590309	Diệp Phú	Thịnh	Nam	09/02/2010	10A03	
22	590310	Dương Đức	Thịnh	Nam	15/03/2010	10A06	
23	590311	Đặng Tăng Trường	Thịnh	Nam	28/09/2010	10A04	
24	590312	Đoàn Gia	Thịnh	Nam	13/02/2010	10A04	
25	590313	Huỳnh Tạ Chiêu	Thịnh	Nữ	14/03/2010	10A04	
26	590314	Lê Cường	Thịnh	Nam	14/05/2010	10A03	
27	590315	Lê Dương	Thịnh	Nam	09/02/2010	10A11	
28	590316	Ngô Quốc	Thịnh	Nam	09/04/2010	10A03	
29	590317	Nguyễn Cường	Thịnh	Nam	06/11/2010	10A11	
30	590318	Phạm Ngọc	Thịnh	Nữ	18/05/2010	10A05	
31	590319	Phạm Ngọc	Thịnh	Nam	13/02/2010	10A10	
32	590320	Phạm Võ An	Thịnh	Nam	25/02/2010	10A01	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590321	Võ Hoàng Khang	Thịnh	Nam	01/01/2010	10A11	
2	590322	Nguyễn Hoàng	Thông	Nam	23/05/2010	10A03	
3	590323	Lý Anh	Thơ	Nữ	21/02/2010	10A06	
4	590324	Lê Thị Hồng	Thủy	Nữ	04/03/2010	10A05	
5	590325	Trịnh Thanh	Thủy	Nữ	17/05/2010	10A01	
6	590326	Cao Minh	Thư	Nữ	12/08/2010	10A11	
7	590327	Huỳnh Minh	Thư	Nữ	22/09/2010	10A12	
8	590328	Hứa Anh	Thư	Nữ	14/02/2010	10A10	
9	590329	Lâm Anh	Thư	Nữ	10/11/2010	10A11	
10	590330	Lê Huỳnh Anh	Thư	Nữ	17/01/2010	10A02	
11	590331	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	21/01/2010	10A02	
12	590332	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	06/09/2010	10A10	
13	590333	Phạm Ngô Song	Thư	Nữ	13/10/2010	10A12	
14	590334	Son Minh	Thư	Nữ	05/06/2010	10A05	
15	590335	Thạch Anh	Thư	Nữ	28/04/2010	10A03	
16	590336	Trần Huỳnh Anh	Thư	Nữ	05/03/2010	10A04	
17	590337	Trương Anh	Thư	Nữ	06/11/2010	10A10	
18	590338	Nguyễn Thanh	Thức	Nam	19/03/2010	10A12	
19	590339	Huỳnh Mỹ	Tiên	Nữ	20/06/2010	10A11	
20	590340	Đặng Hương	Tiền	Nam	18/08/2010	10A02	
21	590341	Trần Huỳnh Công	Tiến	Nam	21/02/2010	10A04	
22	590342	Đào Thanh	Tín	Nam	08/11/2010	10A04	
23	590343	Kha Thành	Tín	Nam	20/04/2010	10A12	
24	590344	Nguyễn Trung	Tín	Nam	26/06/2010	10A12	
25	590345	Trần Trung	Tín	Nam	06/10/2010	10A05	
26	590346	Phan Thùy	Trang	Nữ	30/06/2010	10A02	
27	590347	Tô Thị Huyền	Trang	Nữ	22/03/2010	10A11	
28	590348	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	19/12/2010	10A06	
29	590349	Trần Thị Huyền	Trâm	Nữ	04/04/2010	10A02	
30	590350	Trương Ái	Trâm	Nữ	26/09/2010	10A12	
31	590351	Trương Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	16/10/2010	10A03	
32	590352	Lâm Bảo	Trân	Nữ	15/06/2010	10A10	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590353	Lê Trần Bảo	Trân	Nữ	15/10/2010	10A11	
2	590354	Lưu Tú	Trân	Nữ	24/09/2010	10A01	
3	590355	Trần Hồng Bảo	Trân	Nữ	07/11/2010	10A12	
4	590356	Trần Ngọc Huyền	Trân	Nữ	20/08/2010	10A11	
5	590357	Trần Hữu	Trí	Nam	25/09/2010	10A10	
6	590358	Nguyễn Hoàng	Triết	Nam	06/01/2010	10A12	
7	590359	Nguyễn Lý Minh	Triết	Nam	06/01/2010	10A12	
8	590360	Nguyễn Ngọc Vân	Trình	Nữ	14/08/2010	10A01	
9	590361	Vũ Phú	Trọng	Nam	25/05/2010	10A10	
10	590362	Hứa Ngọc	Trúc	Nữ	23/02/2010	10A01	
11	590363	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	02/12/2010	10A06	
12	590364	Nguyễn Quốc	Trường	Nam	20/05/2010	10A04	
13	590365	Chung Khả	Tú	Nữ	11/07/2010	10A10	
14	590366	Huỳnh Thanh	Tú	Nam	01/09/2010	10A01	
15	590367	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	15/09/2010	10A12	
16	590368	Son Lâm Cẩm	Tú	Nữ	09/02/2010	10A03	
17	590369	Lê Trình Công	Tuấn	Nam	21/12/2010	10A03	
18	590370	Trần Anh	Tuấn	Nam	14/12/2010	10A11	
19	590371	Trần Hoàng	Tuấn	Nam	31/10/2010	10A03	
20	590372	Trần Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	20/04/2010	10A06	
21	590373	Lưu Bội	Tuyền	Nữ	03/03/2010	10A12	
22	590374	Nguyễn Kim	Tuyền	Nữ	03/02/2009	10A05	
23	590375	Nguyễn Minh	Tứ	Nam	09/08/2010	10A01	
24	590376	Nguyễn Lê Huy	Tường	Nam	06/11/2010	10A03	
25	590377	Võ Đỗ Chí	Tường	Nam	10/02/2010	10A11	
26	590378	Nguyễn Ngọc Quang	Uy	Nam	14/08/2010	10A01	
27	590379	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	03/06/2010	10A01	
28	590380	Nguyễn Thanh	Vân	Nữ	06/10/2010	10A12	
29	590381	Huỳnh Thúy	Vi	Nữ	01/09/2010	10A05	
30	590382	La Đặng Tường	Vi	Nữ	19/04/2010	10A04	
31	590383	Huỳnh Phúc	Vinh	Nam	03/10/2010	10A10	
32	590384	Trần Quốc	Vinh	Nam	17/10/2010	10A03	

Danh sách này có 32 học sinh.

TRƯỜNG THPT HOÀNG DIỆU
KIỂM TRA GIỮA HK1-2025-2026

Khóa ngày: 03/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 13 - Khối 10

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590385	Dương Trí	Vĩnh	Nam	07/03/2010	10A01	
2	590386	Huỳnh Thế	Vĩnh	Nam	02/02/2010	10A11	
3	590387	Nguyễn Võ Thiên	Vương	Nam	16/01/2010	10A11	
4	590388	Bùi Tường	Vy	Nữ	14/12/2010	10A05	
5	590389	Châu Thúy	Vy	Nữ	05/02/2010	10A10	
6	590390	Đào Khánh	Vy	Nữ	22/10/2010	10A03	
7	590391	Lâm Khả	Vy	Nữ	26/12/2010	10A04	
8	590392	Lê Trúc	Vy	Nữ	12/02/2010	10A03	
9	590393	Nguyễn Đình Bảo	Vy	Nữ	07/12/2010	10A01	
10	590394	Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	23/07/2010	10A04	
11	590395	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	Nữ	22/02/2010	10A04	
12	590396	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	Nữ	10/06/2010	10A06	
13	590397	Nguyễn Thị Yến	Vy	Nữ	14/06/2010	10A11	
14	590398	Trần Lê Yến	Vy	Nữ	18/09/2010	10A01	
15	590399	Trần Thị Thuý	Vy	Nữ	18/09/2010	10A12	
16	590400	Hồ Ngọc	Xuân	Nữ	01/09/2010	10A02	
17	590401	Lê Đặng Tuyết	Xuân	Nữ	17/06/2010	10A01	
18	590402	Nguyễn Hoàng	Xuân	Nam	27/11/2010	10A05	
19	590403	Nguyễn Kim	Xuân	Nữ	20/11/2009	10A11	
20	590404	Huỳnh Mỹ	Xuyên	Nữ	23/01/2010	10A11	
21	590405	Lâm Ngọc Như	Ý	Nữ	15/11/2010	10A10	
22	590406	Nguyễn Như	Ý	Nữ	20/05/2010	10A06	
23	590407	Nhâm Ngọc Như	Ý	Nữ	29/09/2009	10A10	
24	590408	Phan Như	Ý	Nữ	30/06/2010	10A04	
25	590409	Quách Ngọc Như	Ý	Nữ	19/02/2010	10A02	
26	590410	Tô Như	Ý	Nữ	13/05/2010	10A10	
27	590411	Trần Khả	Ý	Nữ	17/02/2010	10A10	
28	590412	Thái Bình	Yên	Nam	01/10/2009	10A06	

Danh sách này có 28 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590413	Dương Hồ Khả	Ái	Nữ	27/01/2010	10A15	
2	590414	Phan Mỹ	Ái	Nữ	20/04/2010	10A07	
3	590415	Ngô Thiên	An	Nam	01/05/2010	10A15	
4	590416	Bùi Diệp Minh	Anh	Nữ	07/03/2010	10A07	
5	590417	Đoàn Quỳnh	Anh	Nữ	23/05/2010	10A14	
6	590418	Hà Kỳ	Anh	Nữ	02/11/2010	10A13	
7	590419	Huỳnh Đoan	Anh	Nữ	12/09/2010	10A08	
8	590420	Lâm Thị Quế	Anh	Nữ	20/03/2010	10A13	
9	590421	Lê Hoài	Anh	Nữ	02/09/2010	10A14	
10	590422	Lê Hoàng Gia	Anh	Nam	07/09/2010	10A13	
11	590423	Lê Quốc	Anh	Nam	02/12/2010	10A08	
12	590424	Nguyễn Huỳnh	Anh	Nữ	10/01/2010	10A14	
13	590425	Nguyễn Huỳnh	Anh	Nữ	29/10/2010	10A14	
14	590426	Nguyễn Nhất	Anh	Nữ	28/04/2010	10A15	
15	590427	Nguyễn Thị Diệu	Anh	Nữ	17/05/2010	10A15	
16	590428	Vương Bảo	Anh	Nam	30/01/2010	10A13	
17	590429	Trương Ngọc	Ánh	Nữ	31/05/2010	10A14	
18	590430	Kim Ngọc Bảo	Ân	Nữ	05/07/2010	10A13	
19	590431	Trần Bảo	Ân	Nam	30/05/2010	10A14	
20	590432	Nguyễn Ngọc Thiên	Bảo	Nữ	11/01/2010	10A14	
21	590433	Ô Gia	Bảo	Nam	01/01/2010	10A08	
22	590434	Trương Đặng Ngọc	Bích	Nữ	16/04/2010	10A13	
23	590435	Diệp Lê Đức	Cần	Nam	22/10/2010	10A08	
24	590436	Huỳnh Nguyễn Bảo	Châu	Nữ	11/01/2010	10A07	
25	590437	Phan Huỳnh Ngọc	Châu	Nữ	26/01/2010	10A14	
26	590438	Tôn Nữ Hoàng	Châu	Nữ	01/11/2010	10A14	
27	590439	Trương Ngọc Bảo	Chi	Nữ	24/11/2010	10A15	
28	590440	Phạm Công	Danh	Nam	12/05/2010	10A13	
29	590441	Viên Thế	Dân	Nam	07/02/2010	10A14	
30	590442	Hồ Nghĩa	Dũng	Nam	21/11/2010	10A14	
31	590443	Thạch Anh	Dũng	Nam	11/10/2010	10A15	
32	590444	Thạch Ái	Duy	Nữ	03/02/2010	10A15	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590445	Thạch Hoàng	Duy	Nam	01/11/2010	10A08	
2	590446	Nguyễn Tân Thái	Dương	Nam	20/09/2010	10A15	
3	590447	Giang Thanh	Đạt	Nam	12/05/2010	10A15	
4	590448	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	10/10/2010	10A08	
5	590449	Trần Ngô Hoàng	Đạt	Nam	10/04/2010	10A14	
6	590450	Triệu Tuấn	Đạt	Nam	31/10/2010	10A13	
7	590451	Nguyễn Nhật	Đăng	Nam	17/01/2010	10A08	
8	590452	Trần Vũ Anh	Đức	Nam	20/10/2010	10A14	
9	590453	Trần Thị Cẩm	Giang	Nữ	22/09/2010	10A07	
10	590454	Đồ Phòng Huỳnh	Giao	Nữ	30/09/2010	10A07	
11	590455	Huỳnh Thanh	Hà	Nữ	24/11/2010	10A14	
12	590456	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	Nữ	16/12/2010	10A15	
13	590457	Danh Trần Nhật	Hạ	Nữ	26/10/2010	10A14	
14	590458	Phan Hồng Trúc	Hạ	Nữ	13/04/2010	10A07	
15	590459	Phan Đăng Thế	Hào	Nam	19/11/2010	10A08	
16	590460	Huỳnh Ngọc	Hân	Nữ	20/11/2010	10A07	
17	590461	Kim Thị Khánh	Hân	Nữ	28/12/2010	10A07	
18	590462	Ngô Gia	Hân	Nữ	02/09/2010	10A15	
19	590463	Nguyễn Dương Gia	Hân	Nữ	19/03/2010	10A14	
20	590464	Phan Mỹ	Hân	Nữ	09/12/2010	10A14	
21	590465	Trần Ngọc	Hân	Nữ	21/04/2010	10A07	
22	590466	Võ Ngọc Gia	Hân	Nữ	19/05/2010	10A14	
23	590467	Lâm Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	01/02/2010	10A07	
24	590468	Trần Lâm Gia	Hoàng	Nam	31/08/2010	10A08	
25	590469	Trương Minh	Hoàng	Nam	08/02/2010	10A08	
26	590470	Lâm Minh	Huy	Nam	08/09/2010	10A15	
27	590471	Lương Nguyễn Quốc	Huy	Nam	18/04/2010	10A14	
28	590472	Nguyễn Gia	Huy	Nam	03/04/2010	10A13	
29	590473	Phạm Tuấn	Huy	Nam	13/07/2010	10A15	
30	590474	Trần Trầm	Huy	Nam	26/09/2010	10A13	
31	590475	Trương Nhật	Huy	Nam	28/02/2010	10A15	
32	590476	Dương Lê Ngọc	Huỳnh	Nữ	26/09/2010	10A08	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590477	Phạm Vũ	Huỳnh	Nam	30/11/2010	10A15	
2	590478	Phạm Gia	Hưng	Nam	04/03/2010	10A14	
3	590479	Huỳnh Ngọc	Hương	Nữ	04/01/2010	10A07	
4	590480	Trần Thị Thiên	Hương	Nữ	05/01/2010	10A14	
5	590481	Phạm Nguyễn Tuấn	Khang	Nam	10/11/2010	10A15	
6	590482	Trần Vỹ	Khang	Nam	19/06/2010	10A15	
7	590483	Trương Hoàng	Khôi	Nam	23/01/2010	10A15	
8	590484	Trương Viên	Lam	Nữ	22/04/2010	10A15	
9	590485	Nguyễn Ngọc	Lan	Nữ	23/08/2010	10A08	
10	590486	Nguyễn Lâm Trúc	Linh	Nữ	01/10/2010	10A07	
11	590487	Vương Khánh	Linh	Nữ	08/02/2010	10A08	
12	590488	Lý Gia	Long	Nam	05/02/2010	10A15	
13	590489	Phan Huỳnh	Lợi	Nam	07/09/2010	10A07	
14	590490	Huỳnh Ngọc	Mai	Nữ	22/11/2010	10A13	
15	590491	Nguyễn Trần Phương	Mai	Nữ	12/08/2010	10A13	
16	590492	Trần Thị Xuân	Mai	Nữ	10/02/2010	10A14	
17	590493	Trương Thị Huỳnh	Mai	Nữ	07/08/2010	10A08	
18	590494	Trương Thị Tuyết	Mai	Nữ	23/03/2010	10A07	
19	590495	Huỳnh Bội	Mẫn	Nữ	07/12/2010	10A08	
20	590496	Lý Lâm Gia	Mẫn	Nữ	16/04/2010	10A13	
21	590497	Phạm Trần Triệu	Mẫn	Nữ	20/07/2010	10A13	
22	590498	Trần Tuệ	Mẫn	Nữ	08/06/2010	10A08	
23	590499	Trương Hiểu	Mẫn	Nữ	19/04/2010	10A08	
24	590500	Cao Tuyết	Minh	Nữ	31/08/2010	10A14	
25	590501	Danh Khả	Minh	Nam	18/11/2010	10A15	
26	590502	Lê Đức	Minh	Nữ	09/11/2010	10A07	
27	590503	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	Nam	10/02/2010	10A07	
28	590504	Trần Thị Diệu	Minh	Nữ	27/04/2010	10A14	
29	590505	Đoàn Thị Trà	My	Nữ	01/11/2010	10A13	
30	590506	Lâm Diễm	My	Nữ	15/07/2010	10A15	
31	590507	Trần Ngọc	My	Nữ	19/01/2010	10A13	
32	590508	Trần Kiều	Mỹ	Nữ	13/01/2010	10A15	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590509	Hồ Ngọc	Ngân	Nữ	06/11/2010	10A15	
2	590510	Lâm Kim	Ngân	Nữ	05/08/2010	10A13	
3	590511	Lâm Thị Ngọc	Ngân	Nữ	12/06/2010	10A15	
4	590512	Lê Hoàng Bảo	Ngân	Nữ	02/12/2010	10A07	
5	590513	Lê Hồng	Ngân	Nữ	24/01/2010	10A08	
6	590514	Nguyễn Ngọc Thu	Ngân	Nữ	24/01/2010	10A07	
7	590515	Son Trịnh Mỹ	Ngân	Nữ	06/01/2010	10A14	
8	590516	Vũ Kim	Ngân	Nữ	27/06/2010	10A13	
9	590517	Vương Ngọc	Ngân	Nữ	17/09/2010	10A14	
10	590518	Kha Bảo	Nghi	Nữ	22/10/2010	10A15	
11	590519	Lâm Thục	Nghi	Nữ	13/10/2010	10A14	
12	590520	Lý Nguyễn Phụng	Nghi	Nữ	20/07/2010	10A08	
13	590521	Thạch Trần Bảo	Nghi	Nữ	27/12/2010	10A08	
14	590522	Dương Hiếu	Nghĩa	Nam	18/02/2010	10A13	
15	590523	Huỳnh Ngọc	Nghĩa	Nam	09/05/2010	10A13	
16	590524	Trần Hoàng	Nghiêm	Nam	16/04/2010	10A08	
17	590525	Dương Thành	Nghiệp	Nam	12/01/2010	10A08	
18	590526	Dương Ánh	Ngọc	Nữ	23/07/2010	10A08	
19	590527	Dương Mỹ	Ngọc	Nữ	13/04/2010	10A13	
20	590528	Đào Trương Tuyết	Ngọc	Nữ	18/05/2010	10A13	
21	590529	Lý Hồng	Ngọc	Nữ	02/09/2010	10A14	
22	590530	Ngô Bích	Ngọc	Nữ	24/12/2010	10A14	
23	590531	Nguyễn Gia Bảo	Ngọc	Nữ	30/11/2010	10A14	
24	590532	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	Nữ	19/03/2010	10A08	
25	590533	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	01/10/2010	10A13	
26	590534	Trần Dương Khánh	Ngọc	Nữ	21/05/2010	10A07	
27	590535	Trần Kim Khánh	Ngọc	Nữ	15/02/2010	10A08	
28	590536	Trịnh Bảo	Ngọc	Nữ	15/06/2010	10A14	
29	590537	Trương Hoàng Yến	Ngọc	Nữ	18/09/2010	10A07	
30	590538	Nguyễn Cao Thanh	Nguyên	Nữ	02/09/2010	10A08	
31	590539	Phan Võ Xuân	Nguyên	Nữ	29/01/2010	10A13	
32	590540	Trương Minh	Nguyệt	Nữ	30/01/2010	10A08	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590541	Trần Võ Quang	Nhật	Nam	08/06/2010	10A13	
2	590542	Diệp Ngọc Yến	Nhi	Nữ	19/06/2010	10A15	
3	590543	Lê Tuyết	Nhi	Nữ	28/07/2010	10A15	
4	590544	Lư Hoàng Yến	Nhi	Nữ	22/11/2010	10A15	
5	590545	Lưu Khánh Yến	Nhi	Nữ	25/02/2010	10A08	
6	590546	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	10/06/2010	10A14	
7	590547	Nguyễn Ngọc Ý	Nhi	Nữ	09/06/2010	10A07	
8	590548	Phạm Yến	Nhi	Nữ	31/12/2010	10A14	
9	590549	Thạch Thái Gia	Nhi	Nữ	27/02/2010	10A15	
10	590550	Trần Đông	Nhi	Nữ	10/01/2010	10A13	
11	590551	Nguyễn Huỳnh Tú	Như	Nữ	22/05/2010	10A07	
12	590552	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	04/07/2010	10A13	
13	590553	Võ Tú	Như	Nữ	19/03/2010	10A15	
14	590554	Vũ Kim	Oanh	Nữ	14/01/2010	10A07	
15	590555	Lâm Đình	Phối	Nữ	08/01/2010	10A14	
16	590556	Liêu Đại	Phú	Nam	18/12/2010	10A14	
17	590557	Trần Hoàng	Phúc	Nam	29/10/2010	10A15	
18	590558	Trịnh Dương	Phúc	Nam	14/06/2010	10A15	
19	590559	Phan Bùi Hoài	Phương	Nữ	14/05/2010	10A07	
20	590560	Trương Diệp Nhã	Phương	Nữ	20/07/2010	10A08	
21	590561	Huỳnh Thái	Quân	Nam	15/10/2010	10A08	
22	590562	Mạch Phú	Quý	Nam	04/07/2010	10A08	
23	590563	Hoàng Huy Bảo	Quốc	Nam	15/12/2010	10A13	
24	590564	Lê Yến	Quỳnh	Nữ	28/06/2010	10A13	
25	590565	Nguyễn Phạm Phương	Quỳnh	Nữ	23/03/2010	10A13	
26	590566	Tiết Lâm Trúc	Quỳnh	Nữ	23/10/2010	10A13	
27	590567	Nguyễn Phát	Tài	Nam	15/05/2009	10A08	
28	590568	Trần Kim Mai	Thanh	Nữ	16/09/2010	10A15	
29	590569	Lê Nguyễn Đại	Thành	Nam	30/06/2010	10A15	
30	590570	Hà Thanh	Thảo	Nữ	25/01/2010	10A14	
31	590571	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	23/04/2010	10A13	
32	590572	Trần Phương	Thảo	Nữ	12/11/2010	10A07	

Danh sách này có 32 học sinh.

TRƯỜNG THPT HOÀNG DIỆU
KIỂM TRA GIỮA HK1-2025-2026

Khóa ngày: 03/11/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 19 - Khối 10

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590573	Đinh Hồ Phước	Thịnh	Nam	05/08/2010	10A08	
2	590574	Phạm Trương Trường	Thịnh	Nam	13/02/2010	10A08	
3	590575	Diệp Trần Minh	Thơ	Nữ	10/01/2010	10A07	
4	590576	Lê Anh	Thơ	Nữ	04/12/2010	10A15	
5	590577	Lâm Vũ	Thuận	Nam	29/08/2010	10A13	
6	590578	Trương Thái Minh	Thùy	Nữ	29/03/2010	10A15	
7	590579	Dương Minh	Thư	Nữ	24/12/2010	10A15	
8	590580	Trần Kim Minh	Thư	Nữ	18/07/2010	10A15	
9	590581	Trần Ngọc Minh	Thư	Nữ	16/08/2010	10A13	
10	590582	Châu Bảo	Thy	Nữ	02/02/2010	10A15	
11	590583	Phương Bảo	Thy	Nữ	06/07/2010	10A13	
12	590584	Lê Lý Thủy	Tiên	Nữ	29/07/2010	10A15	
13	590585	Đào Minh	Tín	Nam	08/11/2010	10A08	
14	590586	Hà Huỳnh	Trang	Nữ	31/01/2010	10A08	
15	590587	Trần Thị Mỹ	Trang	Nữ	05/11/2010	10A07	
16	590588	Bồ Ngọc	Trâm	Nữ	22/08/2010	10A08	
17	590589	Hà Thị Bích	Trâm	Nữ	09/09/2010	10A08	
18	590590	Sơn Ngọc	Trâm	Nữ	02/10/2010	10A14	
19	590591	Trần Bảo	Trâm	Nữ	27/10/2010	10A13	
20	590592	Võ Bích	Trâm	Nữ	02/01/2010	10A07	
21	590593	Ngô Bảo	Trân	Nữ	06/09/2010	10A13	
22	590594	Đoàn Gia	Trí	Nam	20/09/2010	10A08	
23	590595	Lâm Thành	Trí	Nam	21/08/2010	10A08	
24	590596	Trần Học	Trí	Nữ	16/06/2010	10A07	
25	590597	Quách Thanh	Trúc	Nữ	07/01/2010	10A07	
26	590598	Trần Ngọc Thủy	Trúc	Nữ	20/12/2010	10A08	
27	590599	Phạm Công	Trung	Nam	08/11/2010	10A15	
28	590600	Lê Xuân	Trường	Nam	11/07/2010	10A13	
29	590601	Trần Vĩnh	Trường	Nam	18/01/2010	10A14	
30	590602	Hàng Thái	Tú	Nam	24/02/2010	10A07	
31	590603	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	Nữ	14/01/2010	10A14	
32	590604	Cao Gia	Tuệ	Nữ	27/01/2010	10A07	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590605	Lê Thị	Tuyết	Nữ	02/10/2010	10A14	
2	590606	Phạm Thị Ánh	Tuyết	Nữ	11/05/2010	10A13	
3	590607	Hồng Cát	Tường	Nữ	01/01/2010	10A07	
4	590608	Lý Ngọc Cát	Tường	Nữ	10/02/2010	10A07	
5	590609	Lâm Thục	Uyên	Nữ	01/04/2010	10A08	
6	590610	Lê Thanh	Vân	Nữ	03/03/2010	10A13	
7	590611	Nguyễn Kim	Vân	Nữ	16/02/2010	10A07	
8	590612	Trần Ngọc Khánh	Vi	Nữ	12/05/2010	10A13	
9	590613	Danh Thị Thảo	Vy	Nữ	04/03/2010	10A14	
10	590614	Đặng Khánh	Vy	Nữ	15/01/2010	10A07	
11	590615	Đặng Ngọc Tường	Vy	Nữ	07/02/2010	10A07	
12	590616	Hoàng Ngọc Tường	Vy	Nữ	14/04/2009	10A07	
13	590617	Lâm Hoàng Khánh	Vy	Nữ	24/07/2010	10A15	
14	590618	Thái Đặng Ngân	Vy	Nữ	06/06/2010	10A07	
15	590619	Thái Đặng Tường	Vy	Nữ	06/06/2010	10A15	
16	590620	Trần Phương Yến	Vy	Nữ	01/11/2010	10A13	
17	590621	Trần Xuân	Vy	Nữ	27/08/2010	10A07	
18	590622	Hồ Hoàng Mỹ	Xuân	Nữ	08/01/2010	10A15	
19	590623	Nguyễn Trần Mai	Xuân	Nữ	02/09/2010	10A13	
20	590624	Lâm Ngọc Như	Ý	Nữ	14/02/2010	10A07	
21	590625	Lâm Nguyễn Như	Ý	Nữ	07/09/2010	10A13	
22	590626	Danh Ngọc	Yến	Nữ	03/09/2010	10A07	
23	590627	Đặng Hoàng	Yến	Nữ	04/02/2010	10A07	
24	590628	Ngô Lâm Bảo	Yến	Nữ	19/09/2010	10A14	
25	590629	Nhâm Hoàng	Yến	Nữ	08/03/2010	10A08	

Danh sách này có 25 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590630	Nguyễn Đào Hoàng	Bách	Nam	01/05/2010	10A09	
2	590631	Nguyễn Ngọc Anh	Chi	Nữ	08/11/2010	10A09	
3	590632	Lê Khả	Di	Nữ	31/01/2010	10A09	
4	590633	Khuru Ngọc Ánh	Dương	Nữ	15/12/2010	10A09	
5	590634	Trần Ngọc Khánh	Đan	Nữ	30/08/2009	10A09	
6	590635	Nguyễn Ngọc Phúc	Hảo	Nữ	22/07/2010	10A09	
7	590636	Nguyễn Tạ Phúc	Hảo	Nữ	27/07/2010	10A09	
8	590637	Vương Mỹ	Hoa	Nữ	19/02/2010	10A09	
9	590638	Thái Xuân	Hồng	Nữ	08/11/2010	10A09	
10	590639	Nguyễn Thành	Khang	Nam	02/01/2010	10A09	
11	590640	Lý Triệu Ngân	Khánh	Nữ	01/09/2010	10A09	
12	590641	Khuru Quốc	Kiệt	Nam	23/07/2010	10A09	
13	590642	Lê Quốc Bảo	Long	Nam	29/11/2010	10A09	
14	590643	Trương Lợi	Lợi	Nữ	10/03/2010	10A09	
15	590644	Phan Thị Hoa	Mai	Nữ	09/08/2010	10A09	
16	590645	Nguyễn Trần Duy	Minh	Nam	03/08/2009	10A09	
17	590646	Trần Mạch Hoàng	Nga	Nữ	13/07/2010	10A09	
18	590647	Huỳnh Mỹ	Ngân	Nữ	06/09/2010	10A09	
19	590648	Lý Kim	Ngân	Nữ	29/01/2010	10A09	
20	590649	Quách Ngọc Kim	Ngân	Nữ	23/04/2010	10A09	

Danh sách này có 20 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590650	Quách Ngọc	Nghi	Nữ	12/11/2010	10A09	
2	590651	Phạm Mai Bảo	Ngọc	Nữ	12/03/2010	10A09	
3	590652	Phạm Thảo	Ngọc	Nữ	10/12/2010	10A09	
4	590653	Trang Phương	Nguyễn	Nữ	14/10/2010	10A09	
5	590654	Trương Ái	Nhi	Nữ	05/07/2010	10A09	
6	590655	Đỗ Huỳnh Bảo	Như	Nữ	06/06/2010	10A09	
7	590656	Hồ Hồng Ánh	Như	Nữ	07/12/2010	10A09	
8	590657	Quách Yến	Như	Nữ	11/05/2010	10A09	
9	590658	Mã Như	Quỳnh	Nữ	27/06/2010	10A09	
10	590659	Danh	Sáng	Nam	22/04/2010	10A09	
11	590660	Lý Ngọc	Thảo	Nữ	30/01/2010	10A09	
12	590661	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	11/09/2010	10A09	
13	590662	Trần Dương Quang	Thống	Nam	04/07/2010	10A09	
14	590663	Bùi Võ Minh Bảo	Thy	Nữ	25/04/2010	10A09	
15	590664	Hứa Văn	Toàn	Nam	07/03/2010	10A09	
16	590665	Châu Thái Ngọc	Trân	Nữ	21/11/2010	10A09	
17	590666	Nhan Ngọc Kim	Trân	Nữ	27/04/2010	10A09	
18	590667	Lâm Thúy	Vy	Nữ	18/09/2010	10A09	
19	590668	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	Nữ	09/04/2010	10A09	
20	590669	Đặng Thị Thanh	Xuân	Nữ	19/07/2010	10A09	
21	590670	Trần Kim	Yến	Nữ	15/04/2010	10A09	

Danh sách này có 21 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590671	Danh Khả	Ái	Nữ	14/10/2009	11A14	
2	590672	Huỳnh Khả	Ái	Nữ	04/09/2009	11A12	
3	590673	Lâm Khả	Ái	Nữ	27/01/2009	11A06	
4	590674	Nguyễn Ngọc Khả	Ái	Nữ	15/12/2009	11A05	
5	590675	Huỳnh Nhật	An	Nam	29/05/2009	11A03	
6	590676	Ngô Diệp Phước	An	Nam	14/01/2009	11A11	
7	590677	Nguyễn Võ Trường	An	Nam	17/11/2009	11A12	
8	590678	Trần Hồng Gia	An	Nam	09/11/2009	11A03	
9	590679	Trần Lâm Thuận	An	Nam	30/07/2009	11A13	
10	590680	Hồ Quỳnh	Anh	Nữ	11/06/2009	11A12	
11	590681	Huỳnh Phan Xuân	Anh	Nữ	25/12/2009	11A03	
12	590682	Lâm Minh	Anh	Nữ	09/09/2009	11A13	
13	590683	Lý Minh	Anh	Nam	21/12/2009	11A11	
14	590684	Nguyễn Huỳnh	Anh	Nữ	02/02/2009	11A12	
15	590685	Nguyễn Lý Hải	Anh	Nam	06/04/2009	11A06	
16	590686	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	29/07/2009	11A14	
17	590687	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	23/10/2009	11A02	
18	590688	Nguyễn Võ Mai	Anh	Nữ	09/12/2009	11A02	
19	590689	Phạm Huỳnh Phúc	Anh	Nam	15/11/2009	11A11	
20	590690	Phạm Quỳnh	Anh	Nữ	20/12/2009	11A12	
21	590691	Son Ngọc	Anh	Nữ	18/01/2009	11A02	
22	590692	Son Ngô Kỳ	Anh	Nam	29/01/2009	11A12	
23	590693	Thạch Thị Huỳnh	Anh	Nữ	23/10/2009	11A06	
24	590694	Trần Lê Tú	Anh	Nữ	05/05/2009	11A04	
25	590695	Trần Phụng	Anh	Nữ	10/08/2009	11A11	
26	590696	Trần Phương	Anh	Nữ	02/09/2009	11A11	
27	590697	Trần Tú	Anh	Nữ	16/08/2009	11A05	
28	590698	Trịnh Tuấn	Anh	Nam	15/06/2009	11A06	
29	590699	Nhâm Ngọc	Ánh	Nữ	19/03/2009	11A11	
30	590700	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	01/09/2009	11A03	
31	590701	Võ Hồng	Ánh	Nữ	01/01/2009	11A06	
32	590702	Huỳnh Thiện	Ân	Nam	28/08/2009	11A11	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590703	Trần Bá	Bách	Nam	07/11/2009	11A06	
2	590704	Huỳnh Thái	Bảo	Nam	04/02/2009	11A02	
3	590705	Huỳnh Thiên	Bảo	Nam	22/12/2009	11A03	
4	590706	Lê Huỳnh Gia	Bảo	Nam	13/12/2009	11A02	
5	590707	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	27/04/2009	11A05	
6	590708	Nguyễn Kiều Quốc	Bảo	Nam	11/10/2009	11A06	
7	590709	Phạm Thuy	Bảo	Nam	23/11/2009	11A12	
8	590710	Phan Ngọc Gia	Bảo	Nam	08/12/2009	11A14	
9	590711	Trần Nguyễn Ngọc	Bảo	Nam	15/08/2009	11A05	
10	590712	Trần Thụy Bảo	Bảo	Nữ	11/02/2009	11A14	
11	590713	Châu Ngọc	Bình	Nữ	10/10/2009	11A13	
12	590714	Lâm Bảo	Bình	Nam	05/01/2009	11A02	
13	590715	Chiêm Hoàng Minh	Châu	Nữ	28/04/2009	11A12	
14	590716	Khuru Bảo	Châu	Nữ	29/01/2009	11A01	
15	590717	Trần Ngọc Minh	Châu	Nữ	15/10/2009	11A14	
16	590718	Lê Ngọc Thảo	Chi	Nữ	08/12/2009	11A04	
17	590719	Hà Nguyễn Yên	Cơ	Nữ	19/09/2009	11A06	
18	590720	Tổng Lê	Cường	Nam	19/02/2009	11A13	
19	590721	Liêu Huỳnh	Di	Nữ	12/02/2009	11A12	
20	590722	Huỳnh Ngọc	Diệp	Nữ	14/01/2009	11A11	
21	590723	Châu Tấn	Dũng	Nam	31/05/2009	11A03	
22	590724	Huỳnh Minh	Duy	Nam	25/01/2009	11A12	
23	590725	Trần Thúy	Duy	Nữ	01/02/2009	11A11	
24	590726	Lê Ngọc	Duyên	Nữ	16/06/2009	11A02	
25	590727	Lê Văn Hải	Dương	Nam	05/01/2009	11A02	
26	590728	Trần Lê Thùy	Dương	Nữ	06/02/2009	11A12	
27	590729	Trần Ngọc Ánh	Dương	Nữ	02/12/2009	11A01	
28	590730	Võ Quang	Đại	Nam	17/05/2009	11A04	
29	590731	Nguyễn Hồng	Đào	Nữ	19/12/2009	11A06	
30	590732	Đào Thành	Đạt	Nam	20/03/2009	11A02	
31	590733	Khuru Quốc	Đạt	Nam	21/12/2009	11A05	
32	590734	Lâm Gia	Đạt	Nam	27/06/2009	11A04	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590735	Liêu Tấn	Đạt	Nam	07/03/2009	11A14	
2	590736	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	17/10/2009	11A01	
3	590737	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	25/05/2009	11A06	
4	590738	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	01/01/2009	11A11	
5	590739	Nguyễn Tuấn	Đạt	Nam	31/10/2009	11A14	
6	590740	Phạm Lâm Tuấn	Đạt	Nam	23/04/2009	11A02	
7	590741	Trương Quốc	Đạt	Nam	23/04/2009	11A02	
8	590742	Trương Thành	Đạt	Nam	03/09/2009	11A05	
9	590743	Đào Hải	Đăng	Nam	13/07/2009	11A04	
10	590744	Nguyễn Bùi Hải	Đăng	Nam	13/09/2009	11A05	
11	590745	Phạm Thị Ngọc	Diệp	Nữ	03/02/2009	11A13	
12	590746	Dương Gia	Định	Nam	07/07/2009	11A05	
13	590747	Nguyễn Quốc	Định	Nam	19/09/2009	11A03	
14	590748	Ngô Huỳnh	Đức	Nam	01/12/2009	11A02	
15	590749	Lê Thị Ngọc	Giàu	Nữ	01/02/2009	11A12	
16	590750	Trần Ngọc	Giàu	Nữ	16/02/2009	11A03	
17	590751	Đồ Ngọc	Hà	Nữ	06/12/2009	11A06	
18	590752	Son Ngọc Vũ	Hà	Nữ	28/08/2009	11A13	
19	590753	Phan Thanh	Hải	Nam	29/11/2009	11A06	
20	590754	Lý Tuyết	Hạnh	Nữ	31/05/2009	11A13	
21	590755	Nguyễn Minh	Hảo	Nam	30/11/2009	11A12	
22	590756	Lâm Quang	Hạo	Nam	19/11/2009	11A05	
23	590757	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	29/04/2009	11A06	
24	590758	Đinh Gia	Hân	Nữ	13/10/2009	11A14	
25	590759	Hồ Huỳnh Ngọc	Hân	Nữ	05/02/2009	11A04	
26	590760	Hồ Như	Hân	Nữ	13/01/2009	11A14	
27	590761	Lý Gia	Hân	Nữ	14/02/2009	11A14	
28	590762	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	03/05/2009	11A06	
29	590763	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	Nữ	15/02/2009	11A01	
30	590764	Nguyễn Thị Kiều	Hân	Nữ	16/02/2009	11A11	
31	590765	Phan Ngọc Gia	Hân	Nữ	08/12/2009	11A14	
32	590766	Tiêu Gia	Hân	Nữ	08/07/2009	11A01	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590767	Trần Mai	Hân	Nữ	18/09/2009	11A12	
2	590768	Trần Bùi Gia	Hân	Nữ	09/05/2009	11A02	
3	590769	Trịnh Hân	Hân	Nữ	16/07/2009	11A01	
4	590770	Nguyễn Bá	Hậu	Nam	27/05/2009	11A02	
5	590771	Nguyễn Thành	Hậu	Nam	12/07/2009	11A01	
6	590772	Phạm Tấn	Hậu	Nam	11/06/2009	11A05	
7	590773	Ngô Ngọc	Hiền	Nữ	20/12/2009	11A04	
8	590774	Dương Minh	Hiếu	Nam	05/11/2009	11A12	
9	590775	Lưu Chí	Hiếu	Nam	11/10/2009	11A03	
10	590776	Phạm Trí	Hiếu	Nam	06/03/2008	11A03	
11	590777	Phạm Hoàng	Hiệu	Nam	14/12/2009	11A05	
12	590778	Trần Như	Hoài	Nữ	08/05/2009	11A12	
13	590779	Huỳnh Khải	Hoàng	Nam	26/05/2009	11A12	
14	590780	Phạm Trịnh Xuân	Hoàng	Nữ	13/05/2009	11A02	
15	590781	Tô Trần Kim	Hồng	Nữ	13/03/2009	11A05	
16	590782	Dương Gia	Huy	Nam	28/04/2009	11A12	
17	590783	Đỗ Thanh	Huy	Nam	02/07/2009	11A11	
18	590784	Huỳnh Khánh	Huy	Nam	12/01/2009	11A14	
19	590785	Huỳnh Nhật	Huy	Nam	06/10/2009	11A01	
20	590786	Lý Gia	Huy	Nam	14/04/2009	11A12	
21	590787	Nguyễn Đình	Huy	Nam	03/02/2009	11A06	
22	590788	Nguyễn Quách Gia	Huy	Nam	30/05/2009	11A11	
23	590789	Nguyễn Quang	Huy	Nam	09/01/2009	11A13	
24	590790	Phạm Gia	Huy	Nam	27/03/2009	11A04	
25	590791	Phạm Gia	Huy	Nam	10/10/2009	11A04	
26	590792	Trương Gia	Huy	Nam	19/12/2009	11A11	
27	590793	Trương Minh	Huy	Nam	09/05/2009	11A06	
28	590794	Huỳnh Gia	Hưng	Nam	10/07/2009	11A05	
29	590795	Lê Tiến	Hưng	Nam	17/10/2009	11A11	
30	590796	Ngô Gia	Hưng	Nam	18/10/2009	11A13	
31	590797	Nguyễn Lục Tấn	Hưng	Nam	30/11/2009	11A03	
32	590798	Trần Khánh	Hưng	Nam	20/01/2009	11A14	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590799	Đoàn Ngọc	Hương	Nữ	07/12/2009	11A02	
2	590800	Hứa Ngọc Minh	Hương	Nữ	09/09/2009	11A14	
3	590801	Yết Tăng Kim	Hương	Nữ	03/08/2009	11A01	
4	590802	Lâm Gia	Hy	Nam	26/12/2009	11A01	
5	590803	Nguyễn Duy	Kha	Nam	05/03/2009	11A12	
6	590804	Trần Huỳnh Duy	Kha	Nam	25/04/2009	11A11	
7	590805	Võ Đình	Khải	Nam	04/09/2009	11A01	
8	590806	Hoàng Tấn	Khang	Nam	30/07/2009	11A03	
9	590807	Lâm Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	11/02/2009	11A05	
10	590808	Nguyễn Ngô Phúc	Khang	Nam	20/02/2009	11A05	
11	590809	Nguyễn Quốc	Khang	Nam	28/06/2009	11A02	
12	590810	Nguyễn Võ Phúc	Khang	Nam	09/05/2009	11A06	
13	590811	Phạm Tuấn	Khang	Nam	05/08/2009	11A06	
14	590812	Thạch Tuấn	Khang	Nam	01/04/2009	11A12	
15	590813	Trần Bảo	Khang	Nam	21/10/2008	11A02	
16	590814	Lâm Bảo	Khanh	Nam	11/02/2009	11A12	
17	590815	Lê Vũ	Khanh	Nam	26/01/2009	11A02	
18	590816	Nguyễn Đặng Trung	Khanh	Nam	07/08/2009	11A03	
19	590817	Nguyễn Trần Minh	Khanh	Nam	05/04/2009	11A12	
20	590818	Lê Quốc	Khánh	Nam	05/10/2009	11A03	
21	590819	Nguyễn Quốc Nam	Khánh	Nam	10/01/2009	11A12	
22	590820	Trần Chí	Khâm	Nam	29/01/2009	11A02	
23	590821	Đặng Hồng Anh	Khoa	Nam	19/04/2009	11A04	
24	590822	Đoàn Anh	Khoa	Nam	26/07/2009	11A11	
25	590823	Huỳnh Minh	Khoa	Nam	05/06/2009	11A11	
26	590824	Lê Đăng	Khoa	Nam	12/12/2009	11A13	
27	590825	Võ Anh	Khoa	Nam	05/11/2009	11A02	
28	590826	Đoàn Anh	Khôi	Nam	26/07/2009	11A11	
29	590827	Hồ Minh	Khôi	Nam	25/09/2009	11A14	
30	590828	Huỳnh Anh	Khôi	Nam	25/06/2009	11A05	
31	590829	Lê Đình	Khôi	Nam	25/03/2009	11A01	
32	590830	Nguyễn Trần Đăng	Khôi	Nam	12/07/2009	11A14	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590831	Tô Đăng	Khôi	Nam	18/01/2009	11A04	
2	590832	Lý Bảo	Khuê	Nữ	05/07/2009	11A03	
3	590833	Dương Tuấn	Kiệt	Nam	20/07/2009	11A12	
4	590834	Lâm Tuấn	Kiệt	Nam	20/05/2009	11A14	
5	590835	Mai Thế	Kiệt	Nam	19/11/2009	11A05	
6	590836	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	26/02/2009	11A05	
7	590837	Trương Anh	Kiệt	Nam	21/05/2009	11A05	
8	590838	Lê Hoàng	Kim	Nữ	22/07/2009	11A03	
9	590839	Lê Trần Nhã	Kỳ	Nữ	07/10/2009	11A06	
10	590840	Mai Nhã	Kỳ	Nữ	06/10/2009	11A01	
11	590841	Trương Thiên	Lạc	Nam	18/07/2009	11A13	
12	590842	Đặng Thị Ngọc	Lam	Nữ	05/04/2009	11A12	
13	590843	Vương Minh	Lâm	Nam	05/10/2009	11A01	
14	590844	Trần Ngọc Thùy	Lâm	Nữ	30/12/2009	11A04	
15	590845	Mai Triệu Yên	Linh	Nữ	13/04/2009	11A12	
16	590846	Nguyễn Lâm Mai	Linh	Nữ	10/09/2009	11A14	
17	590847	Thái Tạ Gia	Linh	Nữ	08/07/2009	11A13	
18	590848	Trần Ái	Linh	Nữ	03/10/2009	11A11	
19	590849	Trần Ánh	Linh	Nữ	28/10/2008	11A14	
20	590850	Hồ Nhâm Tấn	Long	Nam	08/05/2009	11A13	
21	590851	Liêu Hiền	Long	Nam	26/01/2009	11A01	
22	590852	Lý Nhật	Long	Nam	24/04/2009	11A04	
23	590853	Phương Vĩnh	Long	Nam	17/10/2009	11A02	
24	590854	Huỳnh Tấn	Lộc	Nam	11/08/2009	11A05	
25	590855	Lâm Thành	Lộc	Nam	17/10/2009	11A05	
26	590856	Nguyễn Hoàng	Lộc	Nam	20/12/2009	11A13	
27	590857	Nguyễn Xuân	Lộc	Nam	13/10/2009	11A11	
28	590858	Tiết Trần Thanh	Lộc	Nam	22/02/2009	11A11	
29	590859	Trương Phước	Lộc	Nam	04/09/2009	11A04	
30	590860	Trang Phước	Lợi	Nam	03/02/2009	11A05	
31	590861	Trần Thuận	Lợi	Nam	27/01/2009	11A04	
32	590862	Lê Khánh	Luân	Nam	06/05/2009	11A14	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590863	Hà Xuân	Mai	Nữ	20/08/2009	11A02	
2	590864	Lê Xuân	Mai	Nữ	24/12/2009	11A06	
3	590865	Võ Kha Gia	Mân	Nữ	31/01/2009	11A06	
4	590866	Quách Tổ	Mẫn	Nữ	16/05/2009	11A01	
5	590867	Vương Gia	Mẫn	Nữ	09/09/2009	11A13	
6	590868	Dương Phụng	Minh	Nữ	15/03/2009	11A05	
7	590869	Đậu Đức	Minh	Nam	15/07/2009	11A01	
8	590870	Lê Đỗ Hồng	Minh	Nữ	18/08/2009	11A13	
9	590871	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	18/06/2009	11A13	
10	590872	Nguyễn Tiến	Minh	Nam	01/05/2009	11A01	
11	590873	Huỳnh Ái	My	Nữ	21/06/2009	11A14	
12	590874	Lâm Tổ	My	Nữ	08/10/2009	11A05	
13	590875	Nguyễn Kiều	My	Nữ	02/01/2009	11A03	
14	590876	Nguyễn Thảo	My	Nữ	12/08/2009	11A03	
15	590877	Hồ Gia	Mỹ	Nữ	31/12/2009	11A02	
16	590878	Nguyễn Trần Gia	Mỹ	Nữ	17/06/2009	11A01	
17	590879	Trương Ái	Mỹ	Nữ	12/11/2009	11A04	
18	590880	Dương Hoài	Nam	Nam	11/03/2009	11A06	
19	590881	Nguyễn Lê Hải	Nam	Nam	20/11/2009	11A04	
20	590882	Nguyễn Thái	Nam	Nam	02/02/2009	11A05	
21	590883	Nguyễn Lâm Tuyết	Nga	Nữ	13/11/2009	11A05	
22	590884	Cao Kim	Ngân	Nữ	26/08/2009	11A06	
23	590885	Cao Thị Bảo	Ngân	Nữ	01/05/2009	11A04	
24	590886	Chiêm Hiếu	Ngân	Nữ	20/02/2009	11A05	
25	590887	Dương Nguyễn Quỳnh	Ngân	Nữ	16/05/2009	11A04	
26	590888	Đỗ Thị Kim	Ngân	Nữ	03/12/2009	11A11	
27	590889	Hà Tú	Ngân	Nữ	22/12/2009	11A13	
28	590890	Lâm Mỹ	Ngân	Nữ	10/10/2009	11A01	
29	590891	Lâm Tuyết	Ngân	Nữ	25/05/2009	11A11	
30	590892	Lê Huỳnh Thảo	Ngân	Nữ	19/05/2009	11A05	
31	590893	Lý Bảo	Ngân	Nữ	05/01/2009	11A02	
32	590894	Ngô Kim	Ngân	Nữ	20/10/2009	11A01	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590895	Nguyễn Đình Kim	Ngân	Nữ	20/03/2009	11A05	
2	590896	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	31/08/2009	11A11	
3	590897	Nguyễn Thảo	Ngân	Nữ	14/05/2009	11A12	
4	590898	Trần Hồng	Ngân	Nữ	25/07/2009	11A05	
5	590899	Trịnh Thu	Ngân	Nữ	10/09/2009	11A13	
6	590900	Bùi Võ Phương	Nghi	Nữ	06/11/2009	11A13	
7	590901	Phùng Gia	Nghi	Nữ	13/03/2009	11A12	
8	590902	Tài Nguyễn Phương	Nghi	Nữ	23/12/2009	11A04	
9	590903	Trần Thị Bảo	Nghi	Nữ	27/04/2009	11A06	
10	590904	Triệu Huỳnh Gia	Nghi	Nữ	13/04/2009	11A02	
11	590905	Hứa Hoàng	Nghi	Nam	11/02/2009	11A06	
12	590906	Đặng Như	Ngọc	Nữ	09/12/2009	11A11	
13	590907	Đình Bảo	Ngọc	Nữ	18/06/2009	11A14	
14	590908	Đoàn Trần Bảo	Ngọc	Nữ	21/02/2009	11A12	
15	590909	Huỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	23/03/2009	11A06	
16	590910	Kim Thị	Ngọc	Nữ	14/02/2009	11A11	
17	590911	Nguyễn Hoàng Ánh	Ngọc	Nữ	01/11/2009	11A14	
18	590912	Trần Như	Ngọc	Nữ	22/08/2009	11A06	
19	590913	Trịnh Bích	Ngọc	Nữ	06/02/2009	11A12	
20	590914	Giang Ngọc Khánh	Nguyên	Nam	04/02/2009	11A11	
21	590915	Khuru Thảo	Nguyên	Nữ	28/11/2009	11A04	
22	590916	Lê Phước	Nguyên	Nam	26/04/2009	11A03	
23	590917	Lý Mỹ	Nguyên	Nữ	24/01/2009	11A14	
24	590918	Ngô Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	14/03/2009	11A04	
25	590919	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	13/03/2009	11A05	
26	590920	Thạch Ngọc Khánh	Nguyên	Nữ	23/09/2009	11A11	
27	590921	Nguyễn Hoàng Cát	Nhã	Nữ	14/12/2009	11A04	
28	590922	Phan Thanh Trúc	Nhã	Nữ	28/09/2009	11A13	
29	590923	Võ Phước	Nhân	Nam	01/01/2009	11A04	
30	590924	Nguyễn Hoàng Duy	Nhật	Nam	22/06/2009	11A13	
31	590925	Dương Thanh	Nhi	Nam	29/09/2009	11A02	
32	590926	Đặng Huỳnh Thảo	Nhi	Nữ	04/08/2009	11A01	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590927	Lâm Dung	Nhi	Nữ	25/05/2009	11A03	
2	590928	Quách Yến	Nhi	Nữ	24/07/2009	11A01	
3	590929	Trần Lê Uyên	Nhi	Nữ	08/08/2009	11A03	
4	590930	Trần Yến	Nhi	Nữ	30/04/2009	11A01	
5	590931	Trương Bảo	Nhi	Nữ	03/07/2009	11A13	
6	590932	Lê Huỳnh	Như	Nữ	19/03/2009	11A03	
7	590933	Trần Ngọc Tâm	Như	Nữ	06/01/2009	11A01	
8	590934	Trương Quỳnh	Như	Nữ	26/02/2009	11A02	
9	590935	Võ Thị Huỳnh	Như	Nữ	24/09/2009	11A06	
10	590936	Điêu Minh	Nhựt	Nam	25/09/2009	11A03	
11	590937	Lê Quang	Nhựt	Nam	27/08/2009	11A04	
12	590938	Triệu Minh	Nhựt	Nam	15/10/2009	11A13	
13	590939	Trương Bá	Niên	Nam	14/07/2009	11A04	
14	590940	Hồ Kiều	Oanh	Nữ	08/02/2009	11A12	
15	590941	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	Nữ	15/06/2009	11A14	
16	590942	Phạm Thị Hoàng	Oanh	Nữ	26/07/2009	11A02	
17	590943	Bùi Nguyễn Tuấn	Phát	Nam	16/02/2009	11A03	
18	590944	Dương Tấn	Phát	Nam	29/01/2009	11A14	
19	590945	Hứa Tấn	Phát	Nam	23/01/2009	11A02	
20	590946	Lâm Tấn	Phát	Nam	24/12/2009	11A03	
21	590947	Lưu Văn	Phát	Nam	05/12/2008	11A13	
22	590948	Nguyễn Hồng	Phát	Nam	24/02/2009	11A13	
23	590949	Nguyễn Huỳnh Trường	Phát	Nam	01/04/2009	11A14	
24	590950	Nguyễn Trọng	Phát	Nam	20/03/2009	11A13	
25	590951	Trần Vương Gia	Phát	Nam	20/05/2009	11A11	
26	590952	Hồng Dương Thanh	Phú	Nam	19/03/2009	11A05	
27	590953	Huỳnh Hưng	Phú	Nam	03/08/2009	11A02	
28	590954	Nguyễn Huỳnh	Phú	Nam	01/08/2009	11A12	
29	590955	Nguyễn Trần Gia	Phú	Nam	19/09/2009	11A03	
30	590956	Tiêu Minh Gia	Phú	Nam	06/09/2009	11A05	
31	590957	Trần Trung	Phú	Nam	15/03/2009	11A13	
32	590958	Đỗ Quang	Phúc	Nam	10/07/2009	11A13	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590959	Hồ Phạm Như	Phúc	Nữ	20/01/2009	11A13	
2	590960	Lê Thành	Phúc	Nam	10/07/2009	11A06	
3	590961	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	03/04/2009	11A14	
4	590962	Nguyễn Lê Vĩnh	Phúc	Nam	30/10/2009	11A05	
5	590963	Nguyễn Trương Trọng	Phúc	Nam	21/01/2009	11A04	
6	590964	Phạm Trần Hoàng	Phúc	Nam	17/12/2009	11A13	
7	590965	Phạm Văn	Phúc	Nam	08/04/2009	11A04	
8	590966	Trần Ngô Thiên	Phúc	Nam	26/02/2009	11A12	
9	590967	Trương Hữu	Phúc	Nam	22/03/2009	11A05	
10	590968	Mạch Y	Phụng	Nữ	06/04/2009	11A14	
11	590969	Nguyễn Trần Quế	Phụng	Nữ	28/03/2009	11A04	
12	590970	Trương Bích	Phụng	Nữ	25/12/2009	11A06	
13	590971	Võ Thị Ngọc	Phụng	Nữ	05/09/2009	11A01	
14	590972	Trịnh Trường	Phước	Nam	06/02/2009	11A01	
15	590973	Hồ An	Phương	Nam	24/07/2009	11A01	
16	590974	Lâm Bình	Phương	Nam	18/10/2009	11A13	
17	590975	Mạch Hà Diễm	Phương	Nữ	29/11/2009	11A11	
18	590976	Phan Mai Kiều	Phương	Nữ	23/04/2009	11A05	
19	590977	Trần Ngọc Lan	Phương	Nữ	14/02/2009	11A03	
20	590978	Dương Minh	Quang	Nam	27/04/2009	11A13	
21	590979	Huỳnh Phú	Quang	Nam	17/11/2009	11A14	
22	590980	Lâm Nhật	Quang	Nam	07/01/2009	11A02	
23	590981	Lâm Vinh	Quang	Nam	08/12/2009	11A12	
24	590982	Sơn Nhựt	Quang	Nam	02/10/2009	11A11	
25	590983	Vương Ngọc	Quang	Nam	04/11/2009	11A14	
26	590984	Cao Minh	Quân	Nam	10/06/2009	11A02	
27	590985	Lâm Hiệp	Quân	Nam	10/11/2009	11A12	
28	590986	Nguyễn Lê Minh	Quân	Nam	04/08/2009	11A05	
29	590987	Tô Minh	Quân	Nam	30/11/2009	11A01	
30	590988	Trần Thái Minh	Quân	Nam	23/11/2009	11A01	
31	590989	Kha Phú	Quý	Nam	10/10/2009	11A12	
32	590990	Lê Duy	Quý	Nam	04/01/2009	11A12	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	590991	Đặng Tố	Quyên	Nữ	06/11/2009	11A03	
2	590992	Huỳnh Mỹ	Quyên	Nữ	10/04/2009	11A02	
3	590993	Nguyễn Phương	Quyên	Nữ	04/06/2009	11A01	
4	590994	Ngô Phan Minh	Quyên	Nam	16/01/2009	11A04	
5	590995	Đặng Nguyễn Tiểu	Quyên	Nữ	26/09/2009	11A13	
6	590996	Hồ Quỳnh	Quỳnh	Nữ	01/08/2009	11A13	
7	590997	Lâm Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	31/01/2009	11A05	
8	590998	Lê Như	Quỳnh	Nữ	29/07/2009	11A14	
9	590999	Nguyễn Bửu	Quỳnh	Nữ	04/01/2009	11A11	
10	591000	Nguyễn Kha Hà	Quỳnh	Nữ	07/01/2009	11A11	
11	591001	Trang Thảo	Quỳnh	Nữ	21/05/2009	11A13	
12	591002	Trần Nguyễn Thúy	Quỳnh	Nữ	06/01/2009	11A14	
13	591003	Kha Tuyết	Sang	Nữ	13/12/2009	11A06	
14	591004	Nguyễn Tấn	Sang	Nam	19/04/2009	11A14	
15	591005	Khương Thành	Tài	Nam	28/07/2009	11A13	
16	591006	Trần Chí	Tài	Nam	28/04/2009	11A11	
17	591007	Ngô Trần Chí	Tâm	Nam	01/08/2009	11A12	
18	591008	Nhâm Đức	Tâm	Nam	07/05/2009	11A05	
19	591009	Trần Minh	Tâm	Nam	04/09/2009	11A05	
20	591010	Diệp Nguyễn Nhật	Tân	Nam	13/10/2009	11A04	
21	591011	Dương Lý Duy	Tân	Nam	07/11/2009	11A14	
22	591012	Dương Nhật	Tân	Nam	21/02/2009	11A02	
23	591013	Đặng Hoàng Duy	Tân	Nam	11/01/2009	11A14	
24	591014	Lư Nhật	Tân	Nam	22/05/2009	11A03	
25	591015	Lương Nhật	Tân	Nam	05/05/2009	11A03	
26	591016	Nguyễn Duy	Tân	Nam	27/12/2009	11A14	
27	591017	Nguyễn Phú	Tân	Nam	15/04/2009	11A04	
28	591018	Nguyễn Trường	Tân	Nam	17/11/2009	11A12	
29	591019	Trương Nhựt	Tân	Nam	09/09/2009	11A13	
30	591020	Hồ Minh	Tân	Nam	14/12/2009	11A14	
31	591021	Lâm Quốc	Thái	Nam	18/03/2009	11A06	
32	591022	Nguyễn Công	Thanh	Nam	28/04/2009	11A04	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	591023	Trần Thị Mai	Thanh	Nữ	09/11/2009	11A12	
2	591024	Hoàng Vĩnh	Thành	Nam	10/01/2009	11A04	
3	591025	Lâm Phước	Thành	Nam	10/07/2009	11A03	
4	591026	Nguyễn Đức	Thành	Nam	20/03/2009	11A13	
5	591027	Trịnh Gia	Thành	Nam	20/04/2009	11A12	
6	591028	Đoàn Phương	Thảo	Nữ	01/01/2009	11A11	
7	591029	Nguyễn Võ Thu	Thảo	Nữ	28/05/2009	11A02	
8	591030	Trần Thanh	Thảo	Nữ	22/03/2009	11A02	
9	591031	Đào Hữu	Thiên	Nam	08/12/2009	11A06	
10	591032	Nguyễn Tiêu Minh	Thiên	Nam	23/07/2009	11A03	
11	591033	Võ Vương	Thiên	Nữ	15/05/2009	11A01	
12	591034	Mã Thanh	Thiện	Nam	02/03/2009	11A13	
13	591035	Bùi Văn Tấn	Thịnh	Nam	25/05/2009	11A14	
14	591036	Chung Gia	Thịnh	Nam	14/06/2009	11A03	
15	591037	Huỳnh Phú	Thịnh	Nam	27/09/2009	11A05	
16	591038	Lê Quốc	Thịnh	Nam	05/07/2009	11A01	
17	591039	Nguyễn Phúc	Thịnh	Nam	19/02/2009	11A01	
18	591040	Nguyễn Quốc	Thịnh	Nam	18/05/2009	11A05	
19	591041	Nguyễn Trường	Thịnh	Nam	18/03/2009	11A11	
20	591042	Phan Thanh Quốc	Thịnh	Nam	17/05/2009	11A13	
21	591043	Tăng Đức	Thịnh	Nam	12/01/2009	11A01	
22	591044	Trang Thái	Thịnh	Nam	24/04/2009	11A14	
23	591045	Trần Ngọc Bích	Thơ	Nữ	28/02/2009	11A01	
24	591046	Kim Thị Danh	Thu	Nữ	11/03/2009	11A13	
25	591047	Nhâm Vĩnh	Thuận	Nam	05/09/2009	11A06	
26	591048	Trương Quốc	Thuận	Nam	03/12/2009	11A03	
27	591049	Lý Phương	Thùy	Nữ	02/08/2009	11A06	
28	591050	Huỳnh Thu	Thủy	Nữ	02/04/2009	11A13	
29	591051	Dương Anh	Thư	Nữ	10/02/2009	11A14	
30	591052	Đặng Anh	Thư	Nữ	08/01/2009	11A04	
31	591053	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	Nữ	17/03/2009	11A11	
32	591054	Huỳnh Trần Anh	Thư	Nữ	12/10/2009	11A01	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	591055	Lý Ngọc Minh	Thư	Nữ	06/10/2009	11A02	
2	591056	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	27/10/2009	11A06	
3	591057	Nguyễn Trần Minh	Thư	Nữ	20/08/2009	11A12	
4	591058	Nguyễn Trương Anh	Thư	Nữ	19/04/2009	11A14	
5	591059	Nguyễn Võ Song	Thư	Nữ	08/11/2009	11A13	
6	591060	Quách Minh	Thư	Nữ	11/05/2009	11A06	
7	591061	Tiêu Ngô Minh	Thư	Nữ	26/02/2009	11A02	
8	591062	Trần Nhã	Thư	Nữ	04/09/2009	11A04	
9	591063	Kiều Ngọc	Thức	Nam	13/04/2009	11A05	
10	591064	Tô Mai Quỳnh	Thy	Nữ	24/06/2009	11A02	
11	591065	Quách Hồ Cát	Tiên	Nữ	11/04/2009	11A01	
12	591066	Quách Ngọc	Tiên	Nữ	30/10/2009	11A11	
13	591067	La Quốc	Tiền	Nam	17/10/2009	11A12	
14	591068	Bùi Quốc	Tiến	Nam	04/07/2009	11A12	
15	591069	Nguyễn Đình	Tiến	Nam	14/09/2009	11A14	
16	591070	Phạm Hoàng	Tiến	Nam	06/08/2009	11A11	
17	591071	Quách	Tín	Nam	14/07/2009	11A11	
18	591072	Thái Hải	Tín	Nam	23/09/2009	11A13	
19	591073	Quách Thanh	Tình	Nam	19/06/2009	11A11	
20	591074	Phan Lê Khánh	Toàn	Nam	04/10/2009	11A02	
21	591075	Nguyễn Hoàng Thùy	Trang	Nữ	18/06/2009	11A02	
22	591076	Nguyễn Yên	Trang	Nữ	24/01/2009	11A01	
23	591077	Vương Nguyễn Phương	Trang	Nữ	20/07/2009	11A06	
24	591078	Trần Ngọc	Trâm	Nữ	18/11/2009	11A13	
25	591079	Võ Bích	Trâm	Nữ	23/05/2009	11A04	
26	591080	Danh Trần Bảo	Trân	Nữ	03/10/2009	11A11	
27	591081	Dương Bảo	Trân	Nữ	15/12/2009	11A03	
28	591082	Dương Ngọc Bảo	Trân	Nữ	26/12/2009	11A03	
29	591083	Kim Bảo	Trân	Nữ	25/02/2009	11A06	
30	591084	Ngô Nguyễn Thảo	Trân	Nữ	14/05/2009	11A13	
31	591085	Nguyễn Lê Bảo	Trân	Nữ	09/01/2009	11A12	
32	591086	Nguyễn Nguyệt	Trân	Nữ	25/10/2009	11A06	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	591087	Nguyễn Trần Khả	Trân	Nữ	04/11/2009	11A14	
2	591088	Phạm Trần Tú	Trân	Nữ	27/09/2009	11A04	
3	591089	Trần Ngọc	Trân	Nữ	24/02/2009	11A14	
4	591090	Trần Triệu Nhã	Trân	Nữ	18/12/2009	11A06	
5	591091	Lê Phan Bảo	Trần	Nam	17/07/2009	11A04	
6	591092	Lê Bình Thiên	Trí	Nam	01/03/2009	11A04	
7	591093	Nguyễn Đình	Trí	Nam	02/03/2009	11A11	
8	591094	Nguyễn Hiền	Triết	Nam	14/07/2009	11A12	
9	591095	Trương Minh	Triết	Nam	04/07/2009	11A02	
10	591096	Phan Thiên	Triệu	Nam	11/09/2009	11A06	
11	591097	Tăng Huỳnh Như	Trình	Nữ	04/10/2009	11A11	
12	591098	Đoàn Phạm Khánh	Trình	Nam	11/12/2009	11A01	
13	591099	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	Nữ	17/08/2009	11A06	
14	591100	Trương Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	13/04/2009	11A12	
15	591101	Đoàn Đức	Trung	Nam	16/02/2009	11A14	
16	591102	Thạch Hiền	Trung	Nam	07/05/2009	11A01	
17	591103	Trần Chánh	Trục	Nam	23/02/2009	11A03	
18	591104	Mạch Tiêu Khả	Tú	Nữ	05/02/2009	11A06	
19	591105	Nguyễn Văn Hoàng	Tuấn	Nam	18/01/2009	11A12	
20	591106	Lý Minh	Tuyền	Nữ	07/01/2009	11A05	
21	591107	Triệu Ngọc	Tuyền	Nữ	14/06/2009	11A06	
22	591108	Nguyễn Thị Ngọc	Tươi	Nữ	25/12/2009	11A03	
23	591109	Cao Huỳnh Cát	Tường	Nữ	11/03/2009	11A12	
24	591110	Phạm Hoàng Nhã	Uyên	Nữ	01/09/2009	11A05	
25	591111	Đặng Hồ Hiếu	Văn	Nam	09/12/2009	11A14	
26	591112	Lâm Châu Ngọc	Vân	Nữ	13/09/2009	11A01	
27	591113	Lâm Ngọc Hạnh	Vân	Nữ	18/10/2009	11A11	
28	591114	Nguyễn Thảo	Vân	Nữ	16/02/2009	11A13	
29	591115	Trần Thuý	Vân	Nữ	27/11/2009	11A01	
30	591116	Trần Xuân	Vi	Nữ	10/01/2009	11A06	
31	591117	Trương Thị Tường	Vi	Nữ	11/03/2009	11A04	
32	591118	Hà Đại	Vĩ	Nam	25/01/2009	11A02	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	591119	Quách Phú	Vinh	Nam	24/03/2009	11A04	
2	591120	Đoàn Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	13/07/2009	11A06	
3	591121	Lý Ngọc Khánh	Vy	Nữ	28/03/2009	11A05	
4	591122	Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	01/01/2009	11A02	
5	591123	Tô Yến	Vy	Nữ	15/08/2009	11A14	
6	591124	Trần Thanh	Vy	Nữ	28/06/2009	11A02	
7	591125	Trương Yến	Vy	Nữ	08/03/2009	11A01	
8	591126	Ung Ngọc Thảo	Vy	Nữ	08/03/2009	11A12	
9	591127	Võ Ngô Ngọc	Vy	Nữ	21/03/2009	11A03	
10	591128	Yên Ngọc Tường	Vy	Nữ	01/06/2009	11A13	
11	591129	Trương Thanh	Xuân	Nữ	06/09/2009	11A11	
12	591130	Ngô Văn	Xuyên	Nam	26/12/2009	11A13	
13	591131	Tạ Ngọc Kim	Xuyên	Nữ	28/09/2009	11A05	
14	591132	Phạm Phương Hồng	Y	Nữ	16/05/2009	11A03	
15	591133	Phạm Như	Ý	Nữ	11/01/2009	11A13	
16	591134	Tạ Như	Ý	Nữ	02/09/2009	11A11	
17	591135	Trần Trương Thảo Như	Ý	Nữ	13/01/2009	11A14	
18	591136	Trịnh Như	Ý	Nữ	09/11/2009	11A01	
19	591137	Đặng Kim	Yên	Nữ	07/09/2009	11A14	
20	591138	Lý Nhã	Yên	Nữ	01/02/2009	11A11	
21	591139	Thạch Nguyễn Phi	Yên	Nữ	09/04/2009	11A06	
22	591140	Tô Hòa Phi	Yên	Nữ	03/09/2009	11A02	

Danh sách này có 22 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	591141	Nguyễn Ngọc Bình	An	Nữ	11/08/2009	11A08	
2	591142	Lâm Quỳnh	Anh	Nữ	30/04/2009	11A09	
3	591143	Lâm Võ Vân	Anh	Nữ	09/09/2009	11A15	
4	591144	Lương Thái	Anh	Nam	27/09/2009	11A15	
5	591145	Lý Lê Huỳnh	Anh	Nữ	07/09/2009	11A07	
6	591146	Ngô Quỳnh	Anh	Nữ	28/09/2009	11A07	
7	591147	Ngô Trần Bảo	Anh	Nữ	12/09/2009	11A15	
8	591148	Nguyễn Phan Minh	Anh	Nữ	13/08/2009	11A09	
9	591149	Nguyễn Vân	Anh	Nữ	14/10/2009	11A15	
10	591150	Quách Trang	Anh	Nữ	28/06/2009	11A15	
11	591151	Trương Quỳnh	Anh	Nữ	15/12/2009	11A08	
12	591152	Danh Trần Hồng	Ánh	Nữ	06/05/2009	11A16	
13	591153	Trần Thị Hồng	Ân	Nữ	26/03/2009	11A09	
14	591154	Trần Thiệu Gia	Bảo	Nam	23/08/2009	11A09	
15	591155	Mạch Ngọc	Băng	Nữ	20/12/2009	11A07	
16	591156	Đặng Hoàng	Bửu	Nam	07/05/2009	11A09	
17	591157	Kim Lâm Hồng	Cẩm	Nữ	18/02/2009	11A09	
18	591158	Hồ Ngọc Minh	Châu	Nam	30/12/2009	11A07	
19	591159	Lương Ngọc Hoàng	Châu	Nữ	10/12/2009	11A07	
20	591160	Ngân Chí	Cường	Nam	30/12/2009	11A08	
21	591161	Nguyễn Ngọc Hân	Di	Nữ	22/05/2009	11A16	
22	591162	Trần Thị Ngọc	Dung	Nữ	09/06/2009	11A08	
23	591163	Nguyễn Ngọc	Duy	Nam	07/11/2009	11A15	
24	591164	Bùi Phan Khả	Duyên	Nữ	30/08/2009	11A07	
25	591165	Cao Kỳ	Duyên	Nữ	18/11/2009	11A15	
26	591166	Đỗ Hạnh Thùy	Duyên	Nữ	13/02/2009	11A15	
27	591167	Biện Hiên	Dương	Nam	11/03/2009	11A16	
28	591168	Thạch Quốc	Đan	Nam	17/05/2009	11A07	
29	591169	Tạ Thành	Đạt	Nam	05/07/2009	11A16	
30	591170	Trịnh Trần Nhất	Đạt	Nam	23/03/2009	11A08	
31	591171	Trương Hải	Đăng	Nam	18/04/2009	11A08	
32	591172	Lý Ngọc	Định	Nữ	13/04/2009	11A16	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	591173	Nguyễn Trang Việt	Đức	Nam	17/07/2009	11A08	
2	591174	Tia Thị Cẩm	Giang	Nữ	29/06/2009	11A07	
3	591175	Trần Phong	Hải	Nam	27/10/2009	11A16	
4	591176	Lâm Anh	Hào	Nam	01/06/2009	11A16	
5	591177	Bùi Vũ Như	Hảo	Nữ	19/01/2009	11A09	
6	591178	Lâm Bảo	Hân	Nữ	26/02/2009	11A07	
7	591179	Lưu Gia	Hân	Nữ	16/03/2009	11A16	
8	591180	Ngô Gia	Hân	Nữ	23/07/2009	11A08	
9	591181	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	11/06/2009	11A07	
10	591182	Nguyễn Trần Gia	Hân	Nữ	25/10/2009	11A08	
11	591183	Phạm Khả	Hân	Nữ	26/03/2009	11A08	
12	591184	Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	14/11/2009	11A15	
13	591185	Võ Thị Mỹ	Hiền	Nữ	24/06/2009	11A16	
14	591186	Lê Thị Thúy	Hồng	Nữ	05/10/2007	11A07	
15	591187	Trần Chung	Hồng	Nam	10/12/2009	11A15	
16	591188	Lâm Thành	Huy	Nam	17/11/2009	11A15	
17	591189	Nguyễn Gia	Huy	Nam	03/01/2009	11A07	
18	591190	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	Nam	15/11/2009	11A08	
19	591191	Trịnh Gia	Huy	Nam	02/07/2009	11A15	
20	591192	Nguyễn Ngọc Minh	Huyền	Nữ	12/01/2009	11A16	
21	591193	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	26/08/2009	11A15	
22	591194	Huỳnh Vĩnh	Hung	Nam	18/12/2009	11A15	
23	591195	Quách Gia	Hung	Nam	17/10/2009	11A15	
24	591196	Trần Gia	Hy	Nam	27/05/2009	11A09	
25	591197	Nhâm Gia	Khải	Nam	14/12/2009	11A16	
26	591198	Dương Nhất	Khang	Nam	01/01/2009	11A09	
27	591199	Huỳnh Phúc	Khang	Nam	16/01/2009	11A07	
28	591200	Lê Huỳnh Vũ	Khang	Nam	03/11/2009	11A16	
29	591201	Liêng Tấn	Khang	Nam	30/07/2009	11A09	
30	591202	Lý Vĩnh	Khang	Nam	16/06/2009	11A15	
31	591203	Quách Thái	Khang	Nam	21/03/2009	11A07	
32	591204	Cao Thị Phương	Khanh	Nữ	22/05/2009	11A07	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	591205	Châu Kim	Khánh	Nữ	24/09/2009	11A16	
2	591206	Trần Gia	Khánh	Nam	26/12/2009	11A09	
3	591207	Thạch Lâm Đăng	Khoa	Nam	25/10/2009	11A15	
4	591208	Hà Minh	Khôi	Nam	23/05/2009	11A08	
5	591209	Hà Minh	Khôi	Nam	15/01/2009	11A16	
6	591210	Trần Đăng	Khôi	Nam	01/10/2009	11A15	
7	591211	Nguyễn Nhân	Kiệt	Nam	24/04/2009	11A15	
8	591212	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	28/05/2009	11A07	
9	591213	Trương Thiên	Kiệt	Nam	24/07/2009	11A15	
10	591214	Phạm Hoàn	Kim	Nữ	05/12/2009	11A08	
11	591215	Trần Gia	Lạc	Nam	24/07/2009	11A15	
12	591216	Hà Tú	Lan	Nữ	13/07/2009	11A08	
13	591217	Huỳnh Phương	Linh	Nữ	05/10/2009	11A09	
14	591218	Nguyễn Ngọc Mai	Linh	Nữ	19/06/2009	11A15	
15	591219	Dương Quốc	Luân	Nam	05/09/2009	11A08	
16	591220	Lâm Xuân	Mai	Nữ	16/01/2009	11A07	
17	591221	Trần Tuệ	Mẫn	Nữ	03/12/2009	11A08	
18	591222	Đinh Thị Kiều	Mi	Nữ	11/04/2009	11A07	
19	591223	Lý Gia	Minh	Nam	30/08/2009	11A09	
20	591224	Nguyễn Ngọc Hạ	My	Nữ	24/09/2009	11A09	
21	591225	Nguyễn Trà	My	Nữ	17/10/2009	11A07	
22	591226	Trần Hải	My	Nữ	07/02/2009	11A09	
23	591227	Trịnh Ngọc Mỹ	Mỹ	Nữ	25/08/2009	11A09	
24	591228	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	13/05/2009	11A09	
25	591229	Dương Tú	Ngân	Nữ	11/06/2009	11A15	
26	591230	Hồ Thanh	Ngân	Nữ	07/09/2009	11A16	
27	591231	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	09/01/2009	11A08	
28	591232	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	19/12/2009	11A07	
29	591233	Phan Hồng Kim	Ngân	Nữ	30/06/2009	11A16	
30	591234	Trương Lê Thanh	Ngân	Nữ	04/11/2009	11A15	
31	591235	Trần Diệp Gia	Nghi	Nữ	14/08/2009	11A15	
32	591236	Giang Lê Bảo	Ngọc	Nữ	06/02/2009	11A07	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	591237	Hứa Bảo	Ngọc	Nữ	09/09/2009	11A15	
2	591238	Kim Trần Bảo	Ngọc	Nữ	01/09/2009	11A15	
3	591239	Lâm Giang Hoài	Ngọc	Nữ	13/06/2009	11A07	
4	591240	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	Nữ	25/10/2009	11A15	
5	591241	Phạm Minh	Ngọc	Nữ	01/01/2009	11A07	
6	591242	Phạm Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	01/07/2009	11A08	
7	591243	Trần Phan Song	Ngọc	Nữ	03/01/2009	11A08	
8	591244	Trương Minh	Ngọc	Nữ	01/04/2009	11A08	
9	591245	Tô Thảo	Nguyên	Nữ	06/07/2009	11A07	
10	591246	Lâm Thiên	Nhã	Nữ	15/04/2009	11A16	
11	591247	Dương Hoàng Ngọc	Nhi	Nữ	24/06/2009	11A09	
12	591248	Lê Dung	Nhi	Nữ	11/11/2009	11A16	
13	591249	Lê Uyên	Nhi	Nữ	18/08/2009	11A07	
14	591250	Nguyễn Hạnh	Nhi	Nữ	01/11/2009	11A07	
15	591251	Nguyễn Quách Tường	Nhi	Nữ	26/09/2009	11A16	
16	591252	Trần Tuệ	Nhi	Nữ	23/01/2009	11A08	
17	591253	Dương Thị Tú	Như	Nữ	17/09/2008	11A15	
18	591254	Lâm Quỳnh	Như	Nữ	12/11/2009	11A07	
19	591255	Nguyễn Minh	Như	Nữ	16/07/2009	11A08	
20	591256	Tô Lâm Hoàng	Như	Nữ	07/12/2009	11A15	
21	591257	Nguyễn Quang	Nhật	Nam	25/11/2009	11A09	
22	591258	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	25/06/2009	11A16	
23	591259	Tiêu Quốc	Phong	Nam	20/11/2009	11A09	
24	591260	Thái Trần Vĩnh	Phú	Nam	28/08/2009	11A09	
25	591261	Trần Hoàng Thiên	Phú	Nam	18/03/2009	11A09	
26	591262	Ngô Hoàng Thiên	Phúc	Nam	06/05/2009	11A08	
27	591263	Lê Tuyết	Phụng	Nữ	08/02/2009	11A08	
28	591264	Liêu Sơn Tuyết	Phụng	Nữ	16/10/2009	11A15	
29	591265	Trần Ngọc Nhã	Phương	Nữ	02/07/2009	11A15	
30	591266	Huỳnh Hiếu	Quân	Nam	03/07/2009	11A09	
31	591267	Nguyễn Minh	Quân	Nam	19/06/2009	11A16	
32	591268	Nguyễn Ngọc Bích	Quân	Nữ	09/09/2009	11A08	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	591269	Nguyễn Thị Thúy	Quy	Nữ	04/03/2009	11A15	
2	591270	Lâm Thảo	Quý	Nữ	16/02/2009	11A08	
3	591271	Giang Thảo	Quyên	Nữ	31/05/2008	11A07	
4	591272	Phạm Bảo	Quyên	Nữ	03/08/2009	11A16	
5	591273	Trần Nhã	Quyên	Nữ	22/01/2009	11A07	
6	591274	Trịnh Kim	Quyên	Nữ	26/04/2009	11A16	
7	591275	Bá Thị Thảo	Quỳnh	Nữ	25/11/2009	11A15	
8	591276	Dương Ngọc Thảo	Quỳnh	Nữ	20/05/2009	11A15	
9	591277	Nguyễn Hoàng Ngân	Quỳnh	Nữ	11/12/2009	11A08	
10	591278	Trần Trúc	Quỳnh	Nữ	12/06/2009	11A07	
11	591279	Nguyễn Trần Thanh	Sang	Nam	27/09/2009	11A09	
12	591280	Kiên Thái	Sơn	Nam	17/09/2009	11A15	
13	591281	Phạm Song Nhật	Tâm	Nữ	18/03/2009	11A08	
14	591282	Nguyễn Quách Phú	Thành	Nam	11/10/2009	11A16	
15	591283	Trần Tấn	Thành	Nam	24/09/2009	11A16	
16	591284	Kim Ngân	Thảo	Nữ	07/05/2009	11A07	
17	591285	Trần Thị Thi	Thi	Nữ	26/08/2009	11A08	
18	591286	Ngô Trần Việt	Thịnh	Nam	26/02/2009	11A08	
19	591287	Ngô Lâm Yến	Thơ	Nữ	06/05/2009	11A15	
20	591288	Nguyễn Hoài	Thơ	Nữ	03/12/2009	11A16	
21	591289	Nguyễn Ngọc Minh	Thơ	Nữ	04/10/2009	11A16	
22	591290	Trương Tú	Thơ	Nữ	23/10/2009	11A16	
23	591291	Nguyễn Kim	Thúy	Nữ	30/10/2009	11A15	
24	591292	Huỳnh Thị Minh	Thư	Nữ	19/02/2009	11A15	
25	591293	Lý Anh	Thư	Nữ	01/12/2009	11A16	
26	591294	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	11/09/2009	11A16	
27	591295	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	07/11/2009	11A07	
28	591296	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	18/03/2009	11A16	
29	591297	Quách Ngọc Thiên	Thư	Nữ	13/05/2009	11A15	
30	591298	Huỳnh Lê Bảo	Thy	Nữ	09/05/2009	11A09	
31	591299	Trần Cao Nhã	Thy	Nữ	14/08/2009	11A07	
32	591300	Đặng Cẩm	Tiên	Nữ	20/06/2009	11A16	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	591301	Nguyễn Ngọc Kim	Tiên	Nữ	12/01/2009	11A15	
2	591302	Tăng Minh	Tiến	Nam	21/03/2009	11A07	
3	591303	Võ Công Danh	Tiến	Nam	29/04/2009	11A09	
4	591304	Dương Quốc	Tín	Nam	23/08/2009	11A08	
5	591305	Nguyễn Hữu	Tính	Nam	22/08/2009	11A08	
6	591306	Dương Thanh	Toàn	Nam	07/03/2009	11A08	
7	591307	Huỳnh Bảo	Toàn	Nam	11/10/2009	11A08	
8	591308	Phan Nguyễn Đình	Toàn	Nam	22/02/2009	11A15	
9	591309	Danh Thị Bích	Trâm	Nữ	15/11/2009	11A15	
10	591310	Lê Thị Bích	Trâm	Nữ	09/07/2009	11A16	
11	591311	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	Nữ	04/05/2009	11A08	
12	591312	Nguyễn Thái Ngọc	Trâm	Nữ	05/08/2009	11A15	
13	591313	Thạch Ngọc	Trâm	Nữ	21/10/2009	11A09	
14	591314	Trần Tố	Trâm	Nữ	29/07/2009	11A09	
15	591315	Nguyễn Dương Nguyên	Trân	Nữ	29/09/2009	11A07	
16	591316	Trần Ngọc	Trân	Nữ	19/02/2009	11A15	
17	591317	Trần Minh	Trí	Nam	13/06/2009	11A08	
18	591318	Trần Trung	Trí	Nam	27/09/2009	11A07	
19	591319	Trần Phương	Trinh	Nữ	01/08/2009	11A16	
20	591320	Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	31/08/2009	11A08	
21	591321	Đặng Văn	Trung	Nam	14/07/2009	11A16	
22	591322	Đào Lê Anh	Tú	Nam	09/06/2009	11A16	
23	591323	Hứa Cẩm	Tú	Nữ	24/04/2009	11A07	
24	591324	Nguyễn Thị Phương	Tú	Nữ	18/11/2009	11A07	
25	591325	Trần Anh	Tuấn	Nam	19/02/2009	11A09	
26	591326	Ngô Thị Thanh	Tuyền	Nữ	15/04/2009	11A08	
27	591327	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	15/05/2009	11A16	
28	591328	Trần Ngọc	Tuyền	Nữ	08/01/2009	11A16	
29	591329	Lý Minh	Tuyết	Nữ	25/12/2009	11A15	
30	591330	Hồ Cát	Tường	Nữ	17/01/2009	11A07	
31	591331	Nguyễn Thành	Tỷ	Nam	07/11/2009	11A08	
32	591332	Hà Nguyễn Nhã	Uyên	Nữ	11/09/2009	11A09	

Danh sách này có 32 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	591333	Nguyễn Hoàng Hải	Uyên	Nữ	25/07/2009	11A15	
2	591334	Trần Phương	Uyên	Nữ	08/04/2009	11A09	
3	591335	Lý Thị Bích	Vân	Nữ	30/04/2009	11A16	
4	591336	Son Hoàng Khánh	Vân	Nữ	24/01/2009	11A15	
5	591337	Thái Quốc	Việt	Nam	04/07/2009	11A16	
6	591338	Tạ Dương Đăng	Vinh	Nam	11/03/2009	11A08	
7	591339	Dương Phương	Vy	Nữ	07/07/2009	11A08	
8	591340	Dương Thảo	Vy	Nữ	16/08/2009	11A07	
9	591341	Huỳnh Ngọc Khánh	Vy	Nữ	24/09/2009	11A07	
10	591342	Lâm Ngọc	Vy	Nữ	15/10/2008	11A16	
11	591343	Lâm Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	12/11/2009	11A16	
12	591344	Lê Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	23/01/2009	11A16	
13	591345	Lương Yến	Vy	Nữ	16/07/2009	11A09	
14	591346	Lý Minh Tuyết	Vy	Nữ	10/05/2009	11A07	
15	591347	Lý Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	13/08/2009	11A08	
16	591348	Ngô Phương	Vy	Nữ	01/07/2009	11A09	
17	591349	Nguyễn Cao Khánh	Vy	Nữ	18/08/2009	11A16	
18	591350	Nguyễn Thanh Thúy	Vy	Nữ	19/08/2009	11A15	
19	591351	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	05/07/2009	11A09	
20	591352	Trần Trịnh Ngọc	Vy	Nữ	27/12/2009	11A08	
21	591353	Võ Lê Phương	Vy	Nữ	24/08/2009	11A15	

Danh sách này có 21 học sinh.

Khóa ngày: 03/11/2025

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	591354	Nguyễn Phúc	An	Nữ	02/06/2009	11A10	
2	591355	Mạch Hải	Di	Nữ	23/03/2008	11A10	
3	591356	Trương Ngọc	Hà	Nữ	21/08/2009	11A10	
4	591357	Chung Gia	Hân	Nữ	11/11/2009	11A10	
5	591358	Đặng Gia	Hân	Nữ	25/04/2009	11A10	
6	591359	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	22/09/2009	11A10	
7	591360	Thạch Thị	Hiếu	Nữ	01/01/2009	11A10	
8	591361	Thạch Gia	Huy	Nam	01/01/2009	11A10	
9	591362	Dương Huỳnh	Hương	Nữ	16/03/2009	11A10	
10	591363	Phạm Lê	Khánh	Nữ	03/09/2009	11A10	
11	591364	Huỳnh Thị Diễm	Kiều	Nữ	01/02/2009	11A10	
12	591365	Hồng Thanh	Long	Nam	17/07/2009	11A10	
13	591366	Trần Tuệ	Mẫn	Nữ	12/10/2009	11A10	
14	591367	Son Ngọc Kiều	My	Nữ	20/01/2009	11A10	
15	591368	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	Nữ	15/05/2009	11A10	
16	591369	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	24/01/2009	11A10	
17	591370	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	12/07/2009	11A10	
18	591371	Lưu Nhuận	Phát	Nam	05/07/2009	11A10	
19	591372	Diệp Kim	Phụng	Nữ	24/01/2009	11A10	
20	591373	Nguyễn Loan	Phượng	Nữ	13/10/2009	11A10	
21	591374	Lý Tú	Quyên	Nữ	13/01/2009	11A10	
22	591375	Phan Hải	Quỳnh	Nữ	09/11/2009	11A10	
23	591376	Lý Vĩnh	Tâm	Nữ	28/11/2009	11A10	
24	591377	Huỳnh Diệu	Thanh	Nữ	11/06/2009	11A10	
25	591378	Trần Ngọc Phương	Thảo	Nữ	16/05/2009	11A10	
26	591379	Triệu Anh	Thơ	Nữ	26/12/2009	11A10	
27	591380	Phạm Minh	Thư	Nữ	08/05/2009	11A10	
28	591381	Nguyễn Hoài	Thương	Nữ	23/01/2009	11A10	
29	591382	Mai Lê Bích	Trâm	Nữ	24/09/2009	11A10	
30	591383	Lê Mỹ	Trân	Nữ	09/09/2009	11A10	
31	591384	Tạ Lâm Tuyết	Trân	Nữ	27/07/2009	11A10	
32	591385	Trần Mai Kiều	Trân	Nữ	10/10/2009	11A10	
33	591386	Trần Lý Đoan	Trinh	Nữ	04/08/2009	11A10	
34	591387	Trần Vũ	Trọng	Nam	12/03/2009	11A10	
35	591388	Huỳnh Trịnh Quốc	Tuấn	Nam	12/08/2009	11A10	
36	591389	Cô Yến	Vy	Nữ	16/03/2009	11A10	
37	591390	Nguyễn Thuý	Vy	Nữ	10/11/2009	11A10	

Danh sách này có 37 học sinh.

